**ỦY BAN NHÂN DÂN**
**XÃ TRÀNG ĐỊNH**

# DANH SÁCH
# CỬ TRI ĐẠI DIỆN HỘ GIA ĐÌNH THAM GIA BẦU CỬ
# TRƯỞNG THÔN ĐỀ THÁM

*(Kèm theo Quyết định số 1515/QĐ-UBND ngày 19/11/2026 của UBND xã)*

| STT | Họ và tên (Đại diện hộ gia đình) | Năm sinh | | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|
| | | Nam | Nữ | |
| 1 | LONG VĂN DŨNG | 1989 | | Nà Ao cũ |
| 2 | NÔNG VĂN LỢI | 1966 | | |
| 3 | LÊ VĂN GIANG | 1960 | | |
| 4 | SẦM THỊ TỚI | | 1969 | |
| 5 | LIỀU VĂN TIN | 1981 | | |
| 6 | LƯƠNG VĂN HƯỚNG | 1979 | | |
| 7 | HOÀNG ĐỨC HIẾU | 1979 | | |
| 8 | ĐẶNG VĂN HIỀN | 1968 | | |
| 9 | NÔNG VĂN THUẦN | 1985 | | |
| 10 | LƯƠNG VĂN ĐẠI | 1964 | | |
| 11 | LÊ VĂN BÁCH | 1987 | | |
| 12 | LƯƠNG THỊ SẦM | | 1961 | |
| 13 | NÔNG VĂN HANH | 1979 | | |
| 14 | SẦM VĂN DI | 1948 | | |
| 15 | HOÀNG SÀO KHÌ | 1953 | | |
| 16 | NÔNG NGỌC ÁNH | | 1988 | |
| 17 | CHU THỊ THANG | | 1978 | |
| 18 | LONG VĂN HUY | 1981 | | |
| 19 | HOÀNG VĂN DỈ | 1954 | | |
| 20 | VƯƠNG DANH PHONG | 1958 | | |
| 21 | LƯƠNG THỊ ÁNH | | 1964 | |
| 22 | VƯƠNG THỊ THÔNG | | 1979 | |
| 23 | LƯƠNG VĂN LỰC | 1960 | | |
| 24 | LƯƠNG THỊ THIỆP | | 1983 | |
| 25 | LƯƠNG VĂN SLAY | 1970 | | |
| 26 | HOÀNG VĂN THẮNG | 1960 | | |
| 27 | SẦM VĂN THINH | 2000 | | |
| 28 | SẦM VĂN LẠNG | 1959 | | |
| 29 | HOÀNG VĂN THỊNH | 1977 | | |
| 30 | NGUYỄN THỊ CẦU | | 1966 | |
| 31 | SẦM NGỌC MAO | 1961 | | |
| 32 | LƯƠNG VĂN THÀI | 1970 | | |
| 33 | HÀ THỊ THÁI | | 1971 | |
| 34 | VƯƠNG VĂN DƯƠNG | 1975 | | |
| 35 | LƯƠNG THỊ VIÊN | | 1985 | |
| 36 | ĐẶNG VĂN THANH | 1964 | | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 37 | LẢNG TRUNG KIÊN | 1982 | | |
| 38 | LƯƠNG VĂN NOỎNG | 1966 | | |
| 39 | TRIỆU THỊ PHƯỢNG | | 1988 | |
| 40 | HOÀNG VĂN HOÀN | 1978 | | |
| 41 | LIỀU VĂN CAN | 1950 | | |
| 42 | VƯƠNG VĂN SÀNG | 1973 | | |
| 43 | HOÀNG VĂN SỒNG | 1969 | | |
| 44 | SẦM NGỌC TUYỀN | 1979 | | |
| 45 | ĐẶNG VĂN HUỲNH | 1992 | | |
| 46 | HOÀNG THỊ KHÌN | | 1972 | |
| 47 | LƯƠNG VĂN TỈNH | 1974 | | |
| 48 | LƯƠNG THỊ MAI | | 1974 | |
| 49 | MÃ THÚY LIÊN | | 1969 | |
| 50 | NÔNG DANH TOÀN | 1975 | | |
| 51 | NÔNG VĂN THÂN | 1955 | | |
| 52 | HOÀNG VĂN NGỌC | 1975 | | |
| 53 | NÔNG VĂN LẬP | 1975 | | |
| 54 | SẦM VĂN NGHỊ | 2001 | | |
| 55 | NÔNG NGỌC THANH | 1980 | | |
| 56 | LƯƠNG VĂN THỊNH | 1976 | | |
| 57 | NÔNG THỊ TỊNH | | 1963 | |
| 58 | LƯƠNG VĂN HỢP | 1959 | | |
| 59 | LƯƠNG VĂN NẢI | 1973 | | |
| 60 | HOÀNG ĐỨC CHIẾN | 1980 | | |
| 61 | SẦM THỊ BẰNG | | 1957 | |
| 62 | LONG VĂN VÂN | 1963 | | |
| 63 | NÔNG THỊ LỆ | | 1968 | |
| 64 | LƯƠNG VĂN THỤ | 1989 | | |
| 65 | SẦM VĂN MẠNH | 1985 | | |
| 66 | LẢNG VĂN TIẾN | 1960 | | |
| 67 | HOÀNG VĂN HIỆP | 1991 | | |
| 68 | HOÀNG XUÂN BÌNH | 1962 | | |
| 69 | LƯƠNG TUẤN ANH | 1993 | | |
| 70 | ĐÀM VĂN BÌNH | 1958 | | |
| 71 | HOÀNG VĂN HƯNG | 1979 | | |
| 72 | LONG VĂN QUÝ | 1971 | | |
| 73 | LONG VĂN VƯƠNG | 1978 | | |
| 74 | ĐÀM VĂN QUỲNH | 1984 | | |
| 75 | LONG VĂN TÂN | 1959 | | |
| 76 | LƯƠNG VĂN PHÒNG | 1990 | | |
| 77 | SẦM NGỌC HỢI | 1968 | | |
| 78 | LÝ DIỆU KỲ | | 1983 | |
| 79 | ĐẶNG VĂN HƠN | 1972 | | |
| 80 | SẦM THỊ KHOÀY | | 1958 | |
| 81 | SẦM VĂN HUÂN | 1979 | | |
| 82 | HOÀNG THỊ THẮM | | 1982 | |
| 83 | ĐẶNG VĂN THỤ | 1989 | | |
| 84 | LƯƠNG THỊ HIỆP | | 1977 | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 85 | LONG VĂN HOÀNG | 1984 | | |
| 86 | NÔNG VĂN TUYỀN | 1970 | | |
| 87 | LÊ VĂN KHOA | 1983 | | |
| 88 | HOÀNG VĂN CHU | 1949 | | |
| 89 | LONG VĂN LINH | 1975 | | |
| 90 | HOÀNG VĂN DÍN | 1972 | | |
| 91 | VƯƠNG THÀNH CÔNG | 1976 | | |
| 92 | SẦM VĂN CƯƠNG | 1982 | | |
| 93 | LÊ HOÀNG THỌ | 1983 | | |
| 94 | LƯƠNG VĂN TUẤN | 1982 | | |
| 95 | LA THỊ LIÊN | | 1985 | |
| 96 | LƯƠNG THỊ NGÂN | | 1974 | |
| 97 | LĂNG THẾ LINH | 1957 | | |
| 98 | LƯƠNG VĂN MAU | 1958 | | |
| 99 | SẦM VĂN THOẠI | 1985 | | |
| 100 | ĐÀM VĂN NGÔN | 1971 | | |
| 101 | VƯƠNG VĂN VIỆT | 1972 | | |
| 102 | SẦM DUY ĐÔNG | 1989 | | |
| 103 | SẦM VĂN HỜ | 1960 | | |
| 104 | LƯƠNG VĂN QUẢNG | 1984 | | |
| 105 | NGUYỄN THỊ CHUYÊN | | 1979 | |
| 106 | VƯƠNG ANH TUẤN | 1985 | | |
| 107 | NGUYỄN THỊ SÔNG | | 1954 | |
| 108 | ĐẶNG VĂN PHƯƠNG | 1954 | | |
| 109 | LƯƠNG NGỌC HUY | 1981 | | |
| 110 | LƯƠNG VĂN ĐỘI | 1980 | | |
| 111 | HOÀNG VĂN HƯƠNG | 1961 | | |
| 112 | NÔNG THỊ TUYẾT | | 1959 | |
| 113 | LĂNG VĂN HỌC | 1990 | | |
| 114 | LƯƠNG VĂN HÀ | 1976 | | |
| 115 | LĂNG THỊ HẠNH | | 1977 | |
| 116 | ĐINH THỊ LÀNH | | 1965 | |
| 117 | ĐẶNG THỊ HIÊN | | 1965 | |
| 118 | LƯƠNG VĂN CHUNG | 1953 | | |
| 119 | VƯƠNG VĂN CHƯƠNG | 1964 | | |
| 120 | CUNG KIM LAN | | 1961 | |
| 121 | SẦM VĂN KIÊM | 1980 | | |
| 122 | LƯƠNG VĂN HIỆN | 1978 | | |
| 123 | HOÀNG VĂN DÉN | 1973 | | |
| 124 | LÝ KIÊN QUYẾT | 1978 | | |
| 125 | LƯƠNG VĂN DÀO | 1967 | | |
| 126 | LƯƠNG VĂN ĐỊNH | 1972 | | |
| 127 | LONG VĂN PÍNH | 1976 | | |
| 128 | SẦM VĂN LỢI | 1964 | | |
| 129 | LONG VĂN PHIN | 1963 | | |
| 130 | ĐẶNG VĂN LAI | 1971 | | |
| 131 | ĐẶNG VĂN GIÁP | 1957 | | |
| 132 | ĐẶNG VĂN KỲ | 1982 | | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 133 | LƯƠNG VĂN ĐỒNG | 1978 | | |
| 134 | HOÀNG ĐỨC PHI | 1981 | | |
| 135 | HOÀNG BÍCH PHƯỢNG | | 2004 | |
| 136 | SẦM NGỌC BỘT | 1966 | | |
| 137 | LONG VĂN TRỌNG | 1983 | | |
| 138 | LƯƠNG NGỌC VINH | 1981 | | |
| 139 | ĐẶNG MINH TÂM | 1962 | | |
| 140 | HOÀNG VĂN THANH | 1964 | | |
| 141 | LÊ THANH DANH | 1991 | | |
| 142 | LƯƠNG NGỌC HANH | 1981 | | Đoỏng Nà cũ |
| 143 | LƯƠNG VĂN NHƯ | 1967 | | |
| 144 | NÔNG VĂN TIẾN | 1969 | | |
| 145 | NÔNG THỊ THÚY | | 1964 | |
| 146 | NGUYỄN VĂN HƯỞNG | 1975 | | |
| 147 | NGUYỄN QUỐC TẤN | 1980 | | |
| 148 | NÔNG VĂN TOẢN | 1964 | | |
| 149 | LƯƠNG VĂN ÂM | 1969 | | |
| 150 | HÀ VĂN ĐỨC | 1972 | | |
| 151 | NGUYỄN VĂN HÒA | 1964 | | |
| 152 | LÂM VĂN PHÙNG | 1978 | | |
| 153 | HOÀNG THỊ TỊP | | 1968 | |
| 154 | NÔNG THANH HIẾU | 1980 | | |
| 155 | CHU THỊ TƯ | | 1974 | |
| 156 | LƯƠNG THU HƯƠNG | | 1992 | |
| 157 | LÔ THỊ LUYÊN | | 1972 | |
| 158 | NÔNG THANH NGỌC | 1962 | | |
| 159 | NÔNG VĂN ĐÂU | 1976 | | |
| 160 | NÔNG VĂN NGHIỆP | 1982 | | |
| 161 | MÃ VĂN HUẤN | 1972 | | |
| 162 | CHU THỊ LAN | | 1977 | |
| 163 | LƯƠNG VĂN THANH | 1976 | | |
| 164 | HOÀNG THỊ PHẤN | | 1969 | |
| 165 | SẦM NGỌC VON | 1975 | | |
| 166 | LÀNH VĂN MINH | 1956 | | |
| 167 | HOÀNG VĂN CHẤM | 1962 | | |
| 168 | NÔNG VĂN PHÚC | 1959 | | |
| 169 | SẦM NGỌC THÀNH | 1958 | | |
| 170 | NGUYỄN THỊ THỌ | | 1963 | |
| 171 | NGUYỄN VĂN ĐẠT | 1955 | | |
| 172 | SẦM VĂN THỦY | 1983 | | |
| 173 | LÀNH VĂN TÂM | 1963 | | |
| 174 | TRƯƠNG VĂN THẮNG | 1974 | | |
| 175 | LÔI VĂN TƯ | 1980 | | |
| 176 | HOÀNG VĂN ĐÔ | 1954 | | |
| 177 | CHU VĂN CHIẾN | 1987 | | |
| 178 | LƯƠNG VĂN NHAO | 1964 | | |
| 179 | LÝ VĂN ÚT | 1953 | | |
| 180 | ĐÀM THỊ DUNG | | 1986 | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 181 | HOÀNG DIỆP PHANG | 1964 | | |
| 182 | NÔNG VĂN LÂM | 1976 | | |
| 183 | HOÀNG VĂN PHAY | 1961 | | |
| 184 | SẦM THỊ SÔI | | 1966 | |
| 185 | HOÀNG VĂN HẢI | 1968 | | |
| 186 | ĐÀM SĨ CƯ | 1961 | | |
| 187 | LƯƠNG THANH TIỀN | 1981 | | |
| 188 | HÀ VĂN TẠO | 1979 | | |
| 189 | NÔNG THỊ MAI HƯƠNG | | 1975 | |
| 190 | NGUYỄN VĂN BẢNG | 1971 | | |
| 191 | MÃ NGỌC TẺN | 1949 | | |
| 192 | TRƯƠNG VĂN KHÌM | 1940 | | |
| 193 | HÀ THỊ NGA | | 1972 | |
| 194 | ĐÀM DANH HÁN | 1973 | | |
| 195 | SẦM NGỌC THỌ | 1981 | | |
| 196 | HOÀNG MẠNH HƠN | 1976 | | |
| 197 | BẾ VĂN TẬU | 1953 | | |
| 198 | ĐẶNG THỊ ĐIỆP | | 1987 | |
| 199 | LÀNH VĂN NHÂN | 1961 | | |
| 200 | SẦM THỊ MƠ | | 1975 | |
| 201 | ĐÀM DANH HUỲNH | 1979 | | |
| 202 | VƯƠNG THỊ TUYẾT | | 1966 | |
| 203 | NGÔ VĂN THẮNG | 1966 | | |
| 204 | LÀNH THỊ THƯƠNG | | 1988 | |
| 205 | NÔNG VĂN TRUNG | 1974 | | |
| 206 | NGUYỄN VĂN CÔNG | 1963 | | |
| 207 | NÔNG VĂN CÔNG | 1958 | | |
| 208 | NÔNG ÍCH HUẾ | 1939 | | |
| 209 | HOÀNG VĂN NẠP | 1964 | | |
| 210 | NGUYỄN VĂN HÙNG | 1958 | | |
| 211 | LÔI TRUNG BÌNH | 1982 | | |
| 212 | SẦM NGỌC QUYẾN | 1970 | | |
| 213 | SẦM NGỌC LANH | 1974 | | |
| 214 | VỊ THỊ NỚI | | 1951 | |
| 215 | NÔNG VĂN THẾ | 1979 | | |
| 216 | NÔNG VĂN CHẤN | 1963 | | |
| 217 | LƯƠNG THỊ ĐIỀN | | 1960 | |
| 218 | NGUYỄN VĂN TOÁN | 1972 | | |
| 219 | NGUYỄN THỊ THOA | | 1962 | |
| 220 | LƯƠNG VĂN SLÂNG | 1961 | | |
| 221 | VƯƠNG VĂN TIẾN | 1980 | | |
| 222 | NÔNG VĂN PHONG | 1960 | | |
| 223 | NGUYỄN VĂN HẢO | 1972 | | |
| 224 | HOÀNG VĂN TUẤN | 1971 | | |
| 225 | NGUYỄN THỊ ĐOÀN | | 1968 | |
| 226 | HOÀNG TRÚC QUỲNH | 1992 | | |
| 227 | NÔNG THỊ HUẾ | | 1984 | |
| 228 | CHU HIỀN BẰNG | 1940 | | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 229 | LÔI VĂN LẬP | 1973 | | |
| 230 | DƯƠNG THỊ DẬU | | 1981 | |
| 231 | NGUYỄN VĂN TÂN | 1970 | | |
| 232 | NÔNG ĐỨC THẮNG | 1952 | | |
| 233 | NÔNG VĂN THỊNH | 1986 | | |
| 234 | NÔNG VĂN HUÂN | 1980 | | |
| 235 | NGUYỄN VĂN KẾ | 1991 | | |
| 236 | NÔNG THỊ NGUYỆT | | 1964 | |
| 237 | NGUYỄN VĂN VIỆT | 1966 | | |
| 238 | CHU THỊ VỊ | | 1980 | |
| 239 | LƯƠNG THANH ĐÌNH | 1952 | | |
| 240 | LƯƠNG VĂN THÀNH | 1977 | | |
| 241 | LÔI TRUNG KIÊN | 1975 | | |
| 242 | SẦM VĂN THOẠI | 1988 | | |
| 243 | SẦM VĂN DUNG | 1969 | | |
| 244 | LƯƠNG THỊ CHÂM | | 1959 | |
| 245 | NÔNG VĂN HIẾU | 1982 | | |
| 246 | LÔI TRUNG QUYẾT | 1978 | | |
| 247 | LAI MINH HIỆP | 1964 | | |
| 248 | NÔNG HUY DU | 1992 | | |
| 249 | HOÀNG ĐỨC HẬU | 1974 | | |
| 250 | SẦM NGỌC HOÀN | 1959 | | |
| 251 | TRIỆU SINH NGÁI | 1976 | | |
| 252 | SẦM NGỌC VĂN | 1956 | | |
| 253 | NÔNG VĂN NINH | 1984 | | |
| 254 | HỒ VĂN TIẾN | 1975 | | |
| 255 | NÔNG VĂN NAM | 1957 | | |
| 256 | CHU VĂN THẮNG | 1989 | | |
| 257 | TRẦN VĂN SƠN | 1990 | | |
| 258 | NÔNG MẠNH QUỲNH | | | |
| 259 | ĐẶNG VĂN HIỀN | 1968 | | |
| 260 | LÊ HOÀNG THỌ | 1982 | | |
| 261 | HOÀNG THỊ PHẤN | | 1968 | |
| 262 | ĐẶNG VĂN THÀNH | 1987 | | |
| 263 | SẦM VĂN THOẠI (ĐN) | 1987 | | |

**ỦY BAN NHÂN DÂN**
**XÃ TRÀNG ĐỊNH**

# DANH SÁCH
# CỬ TRI ĐẠI DIỆN HỘ GIA ĐÌNH THAM GIA BẦU CỬ TRƯỞNG THÔN PÁC LUỒNG

*(Kèm theo Quyết định số 1515/QĐ-UBND ngày 19/11/2026 của UBND xã)*

| STT | Họ và tên (Đại diện hộ gia đình) | Năm sinh | | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|
| | | Nam | Nữ | |
| 1 | MAI XUÂN THỦY | 1957 | | |
| 2 | HOÀNG THỊ ĐÊM | | 1968 | |
| 3 | SẦM NGỌC ĐOÀN | 1968 | | |
| 4 | LA THÚY HỢI | | 1983 | |
| 5 | LƯƠNG VĂN VINH | 1969 | | |
| 6 | HOÀNG THỊ HẰNG | | 1966 | |
| 7 | HOÀNG THỊ SỈNH | | 1955 | |
| 8 | LÊ THANH TÙNG | 1976 | | |
| 9 | HOÀNG THỊ DIM | | 1961 | |
| 10 | LƯƠNG HUY DU | 1958 | | |
| 11 | LƯƠNG THỊ BĂNG | | 1984 | |
| 12 | NÔNG VĂN CHÙ | 1959 | | |
| 13 | NÔNG VĂN THƠM | 1991 | | |
| 14 | NGUYỄN THẾ HÙNG | 1974 | | |
| 15 | LÔI VĂN MAO | 1965 | | |
| 16 | LÂM VĂN CHẢNG | 1953 | | |
| 17 | HOÀNG VĂN THỦ | 1958 | | |
| 18 | LÃ TIẾN CÔNG | 1978 | | |
| 19 | NÔNG QUANG HUY | 1980 | | |
| 20 | BẾ QUANG HUY | 1988 | | |
| 21 | LA KHÁNH TRÌNH | 1977 | | |
| 22 | HOÀNG VĂN HÀNH | 1966 | | |
| 23 | HOÀNG TUẤN HẬU | 1987 | | |
| 24 | ĐẶNG VĂN HIỆU | 1985 | | |
| 25 | LỤC VĂN SÌNH | 1954 | | |
| 26 | LỤC THANH HẢI | 1952 | | |
| 27 | NGÔ THỊ CHÍNH | | 1966 | |
| 28 | HOÀNG VĂN DƯƠNG | 1973 | | |
| 29 | LÒ VĂN DÈN | 1956 | | |
| 30 | MÃ THỊ MÙI | | 1957 | |
| 31 | LÔ THỊ MỸ | | 1959 | |
| 32 | LÔI VĂN TIẾN | 1984 | | |
| 33 | ĐOÀN THỊ BÌNH | | 1957 | |
| 34 | HOÀNG DINH DỤC | 1975 | | |
| 35 | LƯƠNG VĂN MẦN | 1967 | | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 36 | VƯƠNG THỊ DUYÊN | | 1940 | |
| 37 | VƯƠNG QUANG HƯNG | 1987 | | |
| 38 | LƯƠNG MINH CÔNG | 1962 | | |
| 39 | LA VĂN ĐẠO | 1957 | | |
| 40 | LA THỊ HUYÊN | | 1974 | |
| 41 | NÔNG THỊ BÌNH | 1963 | | |
| 42 | HOÀNG VĂN HUẾ | 1987 | | |
| 43 | ĐẶNG VĂN CHÌNH | 1987 | | |
| 44 | ĐẶNG VĂN TUẤN | 1980 | | |
| 45 | MA VĂN HƯNG | 1997 | | |
| 46 | LƯƠNG VĂN DA | 1971 | | |
| 47 | HOÀNG VĂN THẢI | 1970 | | |
| 48 | HOÀNG THỊ CAY | | 1957 | |
| 49 | LÃ TUẤN HOÀN | 1970 | | |
| 50 | LƯƠNG THỊ TUYẾN | | 1959 | |
| 51 | LÃ XUÂN KỲ | 1971 | | |
| 52 | HOÀNG VĂN CHẮP | 1959 | | |
| 53 | MÃ THỊ ÁY | | 1958 | |
| 54 | LÀO QUANG VINH | 1965 | | |
| 55 | HÀ VĂN DUYÊN | 1968 | | |
| 56 | HOÀNG VĂN TRỌNG | 1986 | | |
| 57 | ĐẶNG THỊ SẠCH | | 1943 | |
| 58 | NGÔ THỊ NGA | | 1970 | |
| 59 | HOÀNG VĂN THANH | 1970 | | |
| 60 | VI NGỌC SINH | 1963 | | |
| 61 | HOÀNG VĂN PHIA | 1965 | | |
| 62 | LÃ VĂN CHƯƠNG | 1985 | | |
| 63 | HOÀNG THỊ CHAO | | 1955 | |
| 64 | LÃ VĂN KHIÀNG | 1964 | | |
| 65 | LƯƠNG VĂN ĐỊNH | 1980 | | |
| 66 | LỤC THẾ VÂN | 1974 | | |
| 67 | MỘ VĂN XÂM | 1972 | | |
| 68 | MA VĂN TÍCH | 1966 | | |
| 69 | HÀ MỦNG DÌ | 1959 | | |
| 70 | HOÀNG VĂN BÁO | 1974 | | |
| 71 | MÃ THỊ HIÊN | | 1957 | |
| 72 | LỤC THÚY NGOAN | | 1974 | |
| 73 | HOÀNG GIA PHÚC | 1982 | | |
| 74 | NGUYỄN NGUYÊN CHU | 1966 | | |
| 75 | HOÀNG VĂN KHÌ | 1977 | | |
| 76 | LA VĂN NAM | 1980 | | |
| 77 | ĐÀM HẢI PHONG | 1980 | | |
| 78 | HOÀNG VĂN THỦY | 1979 | | |
| 79 | HOÀNG ĐỨC THIỆN | 1988 | | |
| 80 | HOÀNG THỊ BÍCH | | 1978 | |
| 81 | LÊ THỊ HẠNH | | 1974 | |
| 82 | TRẦN VĂN VINH | 1956 | | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 83 | LÃ THỊ HU | | 1949 | |
| 84 | LONG THÚY DIỆP | | 1980 | |
| 85 | LÝ VĂN HINH | 1976 | | |
| 86 | HOÀNG VĂN TUYỀN | 1980 | | |
| 87 | HOÀNG THỊ THÚY | | 1977 | |
| 88 | HOÀNG VĂN KIÊN | 1983 | | |
| 89 | MÃ THỊ NHÌNH | | 1955 | |
| 90 | LÔI VĂN CƯỜNG | 1992 | | |
| 91 | ÂU VĂN TUẤN | 1976 | | |
| 92 | NGUYỄN THỊ VÂN | | 1960 | |
| 93 | LÂM VĂN CHANH | 1993 | | |
| 94 | HOÀNG VĂN CHIẾN | 1986 | | |
| 95 | NÔNG THỊ HỢI | | 1959 | |
| 96 | NÔNG THỊ THẮM | | 1979 | |
| 97 | LÝ TIẾN ĐẠT | 1984 | | |
| 98 | HOÀNG THỊ NA | | 1977 | |
| 99 | LƯƠNG VĂN DI | 1966 | | |
| 100 | HOÀNG VĂN HỌC | 1967 | | |
| 101 | TRẦN ĐĂNG HẢI | 1959 | | |
| 102 | LỤC MINH THỌ | 1984 | | |
| 103 | NGUYỄN VĂN LAI | 1960 | | |
| 104 | HOÀNG THỊ SÍT | | 1965 | |
| 105 | NÔNG THỊ OANH | | 1965 | |
| 106 | LÝ NGỌC CHÍNH | 1991 | | |
| 107 | ĐẶNG VĂN THANH | 1976 | | |
| 108 | NÔNG THỊ NGỌC | | 1975 | |
| 109 | ĐẶNG VĂN SLÁM | 1949 | | |
| 110 | LÒ VĂN DŨNG | 1964 | | |
| 111 | ĐẶNG KHẢI HOÀN | 1982 | | |
| 112 | NÔNG VĂN BÌNH | 1964 | | |
| 113 | HOÀNG CAO SƠN | 1984 | | |
| 114 | LƯƠNG VĂN ĐIỆN | 1983 | | |
| 115 | MÃ VĂN HIẾU | 1978 | | |
| 116 | LÃ PÍNH NỀN | 1966 | | |
| 117 | HOÀNG THỊ CHUYÊN | | 1969 | |
| 118 | LÝ KIÊN CƯỜNG | 1950 | | |
| 119 | NGUYỄN THANH CƯƠNG | 1973 | | |
| 120 | SẦM ĐỨC TRƯỜNG | 1961 | | |
| 121 | LÝ THỊ NHƯ HOA | | 1975 | |
| 122 | NÔNG VĂN THOẠI | 1961 | | |
| 123 | LÂM VĂN NÁO | 1962 | | |
| 124 | HOÀNG VĂN THĂNG | 1964 | | |
| 125 | ĐẶNG VĂN HÙNG | 1978 | | |
| 126 | LÂM HÀ HIỆP | 1978 | | |
| 127 | SẦM NGỌC SỚI | 1968 | | |
| 128 | HOÀNG THỊ HÒA | | 1950 | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 129 | LA TRUNG SỸ | 1958 | | |
| 130 | HOÀNG THỊ XOAN | | 1960 | |
| 131 | ĐÀM THỊ LUYÊN | | 1970 | |
| 132 | HÀ VĂN DƯỠNG | 1993 | | |
| 133 | ĐẶNG VĂN ĐÀI | 1962 | | |
| 134 | NGUYỄN ĐỨC SINH | 1978 | | |
| 135 | HÀ VĂN DÒ | 1957 | | |
| 136 | LĂNG VĂN CƯƠNG | 1964 | | |
| 137 | LỤC TRỌNG QUỲNH | 1985 | | |
| 138 | HÀ VĂN VIỆT | 1994 | | |
| 139 | HOÀNG VĂN TRƯỜNG | 1960 | | |
| 140 | LÝ VĂN ĐỊNH | 1983 | | |
| 141 | LÃ PÍNH HẢI | 1969 | | |
| 142 | LÝ THỊ THANH | | 1953 | |
| 143 | MẠ VĂN THUYÊN | 1962 | | |
| 144 | ĐẶNG VĂN HUY | 1983 | | |
| 145 | TRƯƠNG THỊ NỀ | | 1973 | |
| 146 | HOÀNG THẾ TRỌNG | 1960 | | |
| 147 | ĐẶNG THỊ HIỀN | | 1968 | |
| 148 | NÔNG VĂN CHUNG | 1976 | | |
| 149 | NGUYỄN KHẮC SƠN | 1971 | | |
| 150 | NGUYỄN ĐÌNH MINH | 1976 | | |
| 151 | BÙI THỊ THƠ | | 1943 | |
| 152 | MA VĂN HẠNH | 1966 | | |
| 153 | HOÀNG TUẤN KHANH | 1995 | | |
| 154 | NGUYỄN ĐÌNH HÀ | 1973 | | |
| 155 | HOÀNG THỊ HUYÊN | | 1959 | |
| 156 | CHU VĂN DƯỠNG | 1972 | | |
| 157 | NÔNG THANH TÙNG | 1987 | | |
| 158 | NGUYỄN XUÂN GIAO | 1940 | | |
| 159 | HOÀNG VĂN HƠN | 1968 | | |
| 160 | NGUYỄN VĂN HIỀN | 1971 | | |
| 161 | LƯƠNG VĂN BIỆN | 1965 | | |
| 162 | NÔNG THỊ HUỆ | | 1983 | |
| 163 | NGUYỄN VĂN SƠN | 1971 | | |
| 164 | NÔNG VĂN NGUYÊN | 1965 | | |
| 165 | MÃ VĂN THÂM | 1992 | | |
| 166 | NÔNG THỊ HƯỜNG | | 1962 | |
| 167 | CHU VĂN DIỆN | 1971 | | |
| 168 | PHÙNG XUÂN HẢI | 1958 | | |
| 169 | VI VĂN TƯ | 1971 | | |
| 170 | NGUYỄN KHẮC LỢI | 1955 | | |
| 171 | HOÀNG THU TRANG | | 1988 | |
| 172 | LƯƠNG VĂN LÀNH | 1958 | | |
| 173 | LƯƠNG THỊ BẠCH | | 1963 | |
| 174 | NGUYỄN KHẮC HÙNG | 1967 | | |
| 175 | NGUYỄN THỊ TUYẾT | | 1976 | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 176 | LÝ THÁI SƠN | 1973 | | |
| 177 | LƯƠNG VĂN DAI | 1969 | | |
| 178 | TRUNG MINH THẮNG | 1958 | | |
| 179 | LƯƠNG THỊ ĐÉN | | 1956 | |
| 180 | CHU VĂN DUYÊN | 1960 | | |
| 181 | NÔNG HÙNG ĐOAN | 1975 | | |
| 182 | NGUYỄN THỊ NGÂN | | 1980 | |
| 183 | TỪ TRỌNG HIẾU | 1964 | | |
| 184 | LƯƠNG VĂN SAN | 1968 | | |
| 185 | HOÀNG VĂN DUY | 1971 | | |
| 186 | PHÙNG VĂN TÁY | 1950 | | |
| 187 | NÔNG THẾ BÌNH | 1954 | | |
| 188 | NÔNG THỊ HOÀI | | 1977 | |
| 189 | HOÀNG VĂN THỤC | 1979 | | |
| 190 | NGUYỄN VĂN THỌ | 1987 | | |
| 191 | HOÀNG THỊ VÂN | | 1955 | |
| 192 | LƯƠNG VĂN PHONG | 1962 | | |
| 193 | HOÀNG THANH TÍCH | 1967 | | |
| 194 | PHÙNG HỮU THUẦN | 1974 | | |
| 195 | VI VĂN ĐẠI | 1968 | | |
| 196 | BẾ HẢI DƯƠNG | 1971 | | |
| 197 | HOÀNG THỊ THOA | | 1965 | |
| 198 | VI VĂN TỰ | 1976 | | |
| 199 | MẠ VĂN CAO | 1961 | | |
| 200 | BẾ VĂN KHÁNH | 1966 | | |
| 201 | NGUYỄN HUY CƯỜNG | 1950 | | |
| 202 | HOÀNG VĂN LÙNG | 1961 | | |
| 203 | MÃ NGỌC KHÊ | 1976 | | |
| 204 | ĐOÀN THỊ TIU | | 1962 | |
| 205 | LÊ THỊ THỦY | | 1967 | |
| 206 | LƯƠNG VĂN HIỀN | 1956 | | |
| 207 | NÔNG HOÀNG PHONG | 1994 | | |
| 208 | SẦM THỊ KIN | | 1958 | |
| 209 | LƯƠNG VĂN CHẤN | 1966 | | |
| 210 | NÔNG VĂN VINH | 1984 | | |
| 211 | NGUYỄN THỊ HIỆP | | 1989 | |
| 212 | LƯƠNG MINH QUANG | 1988 | | |
| 213 | LƯƠNG VĂN KIM | 1972 | | |
| 214 | MẠ VĂN TIẾN | 1967 | | |
| 215 | MAI THỊ HIỀN | | 1976 | |
| 216 | NÔNG ĐỨC CHÍNH | 1948 | | |
| 217 | PHÙNG VĂN TÌNH | 1974 | | |
| 218 | NGUYỄN MINH THU | | 1963 | |
| 219 | VŨ VĂN SÁU | 1965 | | |
| 220 | MÃ VĂN TUYỀN | 1965 | | |
| 221 | LƯƠNG VĂN THANH | 1966 | | |
| 222 | LÝ VĂN PHONG | 1981 | | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 223 | HOÀNG THỊ HÀ | | 1993 | |
| 224 | ĐINH VĂN HƯỚNG | 1974 | | |
| 225 | MÃ THỊ BIẾN | | 1973 | |
| 226 | LƯƠNG VĂN ANH | 1995 | | |
| 227 | NGUYỄN VĂN KÍNH | 1951 | | |
| 228 | NÔNG THỊ OANH | | 1960 | |
| 229 | HOÀNG VĂN LƯƠNG | 1956 | | |
| 230 | PHÙNG VĂN THÀNH | 1979 | | |
| 231 | TRUNG VĂN QUYÊN | 1991 | | |
| 232 | BẾ THỊ HUYÊN | | 1963 | |
| 233 | NÔNG TRƯỜNG ANH | 1964 | | |
| 234 | NÔNG VĂN HUY | 1966 | | |
| 235 | LƯƠNG VĂN LỢI | 1960 | | |
| 236 | TRUNG ĐOÀN QUÂN | 1981 | | |
| 237 | BẾ KHÁNH DUY | 1966 | | |
| 238 | VI VĂN XUÂN | 1963 | | |
| 239 | HOÀNG VĂN LỰC | 1969 | | |
| 240 | HOÀNG NGỌC ĐIỆN | 1981 | | |
| 241 | HOÀNG VĂN BÌNH | 1967 | | |

**ỦY BAN NHÂN DÂN**
**XÃ TRẤN ĐỊNH**

# DANH SÁCH
# CỬ TRI ĐẠI DIỆN HỘ GIA ĐÌNH THAM GIA BẦU CỬ
# TRƯỞNG THÔN PHAN THANH

*(Kèm theo Quyết định số 1515/QĐ-UBND ngày 19/11/2026 của UBND xã)*

| STT | Họ và tên (Đại diện hộ gia đình) | Năm sinh | | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|
| | | Nam | Nữ | |
| 1 | NÔNG THỊ XINH | | 1973 | |
| 2 | NÔNG VĂN HIÊN | 1971 | | |
| 3 | NÔNG THỊ HƯỜNG | | 1977 | |
| 4 | NÔNG VĂN HUY | 1988 | | |
| 5 | NÔNG TRỌNG ĐỨC | 1987 | | |
| 6 | NÔNG VĂN DUY | 1992 | | |
| 7 | NÔNG TRỌNG HIẾU | 1989 | | |
| 8 | NÔNG NGỌC HƯNG | 1982 | | |
| 9 | NÔNG VĂN DŨNG | 1961 | | |
| 10 | LÝ VĂN THÀO | 1955 | | |
| 11 | LÝ VĂN CHẴN | 1980 | | |
| 12 | LÝ VĂN BÁO | 1962 | | |
| 13 | LÝ VĂN CHÍNH | 1982 | | |
| 14 | LÝ MINH PHÚC | 1982 | | |
| 15 | MÃ THỊ SLÓNG | | 1950 | |
| 16 | LĂNG VĂN HÀ | 1992 | | |
| 17 | LĂNG VĂN QUẢNG | 1987 | | |
| 18 | LÝ VĂN HỢP | 1969 | | |
| 19 | LÝ ANH PHẸN | 1949 | | |
| 20 | NÔNG VĂN THẦN | 1965 | | |
| 21 | NÔNG THỊ HUỆ | | 1977 | |
| 22 | LÝ VĂN HỢI | 1983 | | |
| 23 | NÔNG VĂN THUYẾT | 1979 | | |
| 24 | NÔNG VĂN HỌC | 1974 | | |
| 25 | NÔNG VĂN HUẤN | 1959 | | |
| 26 | NÔNG VĂN HUẾ | 1967 | | |
| 27 | NÔNG THỊ MIÊN | | 1965 | |
| 28 | TRIỆU VĂN TIẾN | 1948 | | |
| 29 | NÔNG THỊ LIỀN | | 1966 | |
| 30 | NÔNG VĂN KHÁNH | 1986 | | |
| 31 | ĐƯỜNG VĂN THÔNG | 1987 | | |
| 32 | ĐƯỜNG VĂN HUẾ | 1966 | | |
| 33 | NÔNG VĂN CÔNG | 1989 | | |
| 34 | NÔNG VĂN SẢNG | 1966 | | |
| 35 | NÔNG VĂN MỈAO | 1962 | | |
| 36 | NÔNG VĂN HÙNG | 1983 | | |
| 37 | NÔNG VĂN THĂNG | 1989 | | |
| 38 | LƯƠNG VĂN VINH | 1966 | | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 39 | LƯƠNG VĂN BÁO | 1976 | | |
| 40 | NÔNG VĂN HOÀN | 1979 | | |
| 41 | NÔNG VĂN KHẢI | 1979 | | |
| 42 | NÔNG VĂN THÁI | 1976 | | |
| 43 | LƯƠNG VĂN LONG | 1968 | | |
| 44 | LƯƠNG VĂN BẢY | 1971 | | |
| 45 | LƯƠNG VĂN VANG | 1960 | | |
| 46 | ĐINH KIÊN HOÀNG | 1971 | | |
| 47 | ĐINH VĂN QUYỀN | 1982 | | |
| 48 | NÔNG VĂN VIỆT (MOONG) | 1960 | | |
| 49 | NÔNG LONG ÁI | 1971 | | |
| 50 | NÔNG HUY AN | 1976 | | |
| 51 | NÔNG MINH TUẤN | 1982 | | |
| 52 | NÔNG VĂN MÔNG | 1976 | | |
| 53 | NÔNG ĐỨC THIỆN | 1980 | | |
| 54 | NÔNG VĂN ĐỊNH (ÚT) | 1975 | | |
| 55 | NÔNG VĂN DIỆN | 1984 | | |
| 56 | NÔNG VĂN CHÍNH | 1982 | | |
| 57 | NÔNG VĂN MẠO | 1962 | | |
| 58 | NÔNG THỊ CHUYÊN | | 1979 | |
| 59 | MÃ VĂN TUYÊN | 1984 | | |
| 60 | MÃ VĂN ĐÀO | 1979 | | |
| 61 | TÔ THỊ ĐẮC | | 1957 | |
| 62 | MÃ VĂN SÀNG | 1948 | | |
| 63 | MÃ VĂN NGUYÊN | 1973 | | |
| 64 | NÔNG VĂN TÌNH | 1982 | | |
| 65 | HỨA THỊ VUI | | 1982 | |
| 66 | HOÀNG VĂN DOANH | 1988 | | |
| 67 | NÔNG VĂN THÀNG | 1971 | | |
| 68 | NÔNG THỊ HUYỀN | | 1985 | |
| 69 | LÊ VĂN VƯƠNG | 1972 | | |
| 70 | LÊ VĂN LINH | 1981 | | |
| 71 | LÊ VĂN BỘ | 1993 | | |
| 72 | LÊ VĂN HÙNG | 1987 | | |
| 73 | HOÀNG THỊ LẺN | | 1985 | |
| 74 | LÊ VĂN KHOA | 1985 | | |
| 75 | LÊ VĂN LÀNH | 1979 | | |
| 76 | LÊ VĂN DƯƠNG | 1988 | | |
| 77 | LÊ VĂN TUYÊN | | 1971 | |
| 78 | LÊ ĐỨC HUẤN | 2002 | | |
| 79 | TRIỆU THỊ VÌN | | 1976 | |
| 80 | LÍ THỊ ĐÈO | | 1980 | |
| 81 | LÊ VĂN MẠNH | 1985 | | |
| 82 | LÊ THU THỦY | | 1998 | |
| 83 | LÊ VĂN CƯỜNG | 1975 | | |
| 84 | LÊ VĂN TUẤN | 1990 | | |
| 85 | HOÀNG VĂN HẢI | 1974 | | |
| 86 | HOÀNG VĂN THUẬN | 1999 | | |
| 87 | HOÀNG VĂN HUẤN | 1990 | | |
| 88 | NÔNG VĂN BÁO(NC) | 1967 | | |
| 89 | HOÀNG VĂN QUÂN | 1993 | | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 90 | TRIỆU VĂN HƯNG | 1989 | | |
| 91 | TRIỆU THỊ DÁY | | 1967 | |
| 92 | TÔ VĂN THẢO | 1995 | | |
| 93 | LÝ VĂN GIANG (NC) | 1965 | | |
| 94 | NÔNG THỊ PHƯỢNG | | 1986 | |
| 95 | TRIỆU VĂN BÉ | 1978 | | |
| 96 | TRIỆU VĂN HÙNG | 1980 | | |
| 97 | MÔNG THỊ ÂM | | 1973 | |
| 98 | HOÀNG THỊ CẢNH | | 1978 | |
| 99 | TRIỆU VĂN HẢO | 1983 | | |
| 100 | TRIỆU VĂN LẬP | 1988 | | |
| 101 | TRIỆU VĂN THỦY | 1984 | | |
| 102 | TRIỆU VĂN LỶ | 1980 | | |
| 103 | TRIỆU VĂN VINH | 1971 | | |
| 104 | TRIỆU VĂN XUÂN | 1984 | | |
| 105 | LÝ THỊ ENG | 1977 | | |
| 106 | HOÀNG THỊ LUYẾN | | 1987 | |
| 107 | LÊ THI TIỀN | | 1975 | |
| 108 | TRIỆU VĂN MIU | 1968 | | |
| 109 | TRIỆU VĂN LONG | 1991 | | |
| 110 | LÝ VĂN LUYỆN | | 1988 | |
| 111 | LÝ VĂN THÔNG | 1996 | | |
| 112 | TRIỆU VĂN SINH | 1966 | | |
| 113 | TRIỆU VĂN SƠN | 1990 | | |
| 114 | TRIỆU VĂN NGOAN | 1975 | | |
| 115 | TRIỆU VĂN NGUYÊN | 1973 | | |
| 116 | TRIỆU VĂN CỦN | 1967 | | |
| 117 | LÝ VĂN HẠNG | 1985 | | |
| 118 | LÝ HOÀNG HƯƠNG | 1981 | | |
| 119 | LÝ VĂN KIÊN | 1986 | | |
| 120 | LÝ VĂN NAM | 1990 | | |
| 121 | LĂNG VĂN HIÊN | 1989 | | |
| 122 | LĂNG VĂN QUÂN | 1993 | | |
| 123 | LĂNG VĂN VĨNH | 1985 | | |
| 124 | LUÂN THỊ XANH | | 1986 | |
| 125 | TRIỆU VĂN TÚ | 1959 | | |
| 126 | HOÀNG VĂN THỤ | 1986 | | |
| 127 | HOÀNG VĂN NGHĨA | 1992 | | |
| 128 | HOÀNG VĂN TRƯỜNG | 1987 | | |
| 129 | HOÀNG VĂN SÌN | 1966 | | |
| 130 | TRIỆU VĂN SOÓNG | 1958 | | |
| 131 | TRIỆU VĂN MÌNH | 1989 | | |
| 132 | TRIỆU VĂN KHÁNH | 1983 | | |
| 133 | TRIỆU VĂN HIỀN | 1987 | | |
| 134 | TRIỆU BÍCH QUY | | 1998 | |
| 135 | HOÀNG THỊ LIN | | 1982 | |
| 136 | HỨA VĂN LUYẾN | 1969 | | |
| 137 | HỨA VĂN ENG | 1973 | | |
| 138 | HỨA VĂN DÁNG | 1982 | | |
| 139 | HỨA VĂN HỌC | 1974 | | |
| 140 | HOÀNG VĂN NHỚ | 1992 | | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 141 | HOÀNG VĂN GIẢNG | 1976 | | |
| 142 | HOÀNG VĂN DÈN | 1977 | | |
| 143 | HOÀNG VĂN ĐÌNH | 1979 | | |
| 144 | LƯƠNG THỊ PHÚC | | 1977 | |
| 145 | HOÀNG VĂN THÔNG | 1968 | | |
| 146 | NÔNG VĂN HÒA | 1978 | | |
| 147 | TRƯƠNG SỸ LANH | 1964 | | |
| 148 | HOÀNG VĂN PHƯỢNG | 1960 | | |
| 149 | HOÀNG VĂN THÀNH | 1967 | | |
| 150 | HOÀNG THỊ THÚY | | 1989 | |
| 151 | SẦM VĂN TRƯỜNG | 1965 | | |
| 152 | HOÀNG VĂN NGÔN | 1970 | | |
| 153 | NÔNG VĂN TÍU | 1980 | | |
| 154 | NÔNG THANH HOÀI | | 1976 | |
| 155 | NÔNG VĂN BÁO(LK) | 1974 | | |
| 156 | HOÀNG VĂN BÁO | 1962 | | |
| 157 | HOÀNG VĂN TUYỀN | 1968 | | |
| 158 | NÔNG VĂN HOẠT | 1978 | | |
| 159 | HOÀNG THẾ HẠNH | 1986 | | |
| 160 | HỨA THÀNH ĐỨC | 1956 | | |
| 161 | HOÀNG VĂN LONG | 1958 | | |
| 162 | HOÀNG VĂN THÁI | 1959 | | |
| 163 | SẦM VĂN BƯ | 1962 | | |
| 164 | HOÀNG THỊ THIÊM | 1967 | | |
| 165 | LƯƠNG VĂN YÊN | 1974 | | |
| 166 | ĐINH VĂN VÂN | 1965 | | |
| 167 | ĐINH DANH LÝ | 1972 | | |
| 168 | LƯƠNG THANH TÙNG | 1994 | | |
| 169 | HOÀNG VĂN TOÁN | 1987 | | |
| 170 | NÔNG VĂN TIẾN | 1960 | | |
| 171 | HOÀNG THỊ VÂN | 1974 | | |
| 172 | TRIỆU QUỐC THẮNG | 1959 | | |
| 173 | LÊ VĂN CÚC | 1977 | | |
| 174 | LƯƠNG VĂN HẢI | 1974 | | |
| 175 | HOÀNG QUỐC TÂN | 1967 | | |
| 176 | NÔNG VĂN PHÚC | 1981 | | |
| 177 | HOÀNG THỊ BÀY | 1950 | | |
| 178 | NÔNG VĂN Sỵ | 1962 | | |
| 179 | NÔNG VĂN TRƯỜNG | 1971 | | |
| 180 | TRIỆU VĂN THỤ | 1983 | | |
| 181 | TRIỆU VĂN BÁO | 1980 | | |
| 182 | SẤM VĂN LÀNH | 1985 | | |
| 183 | NÔNG VĂN MẠNH | 1992 | | |
| 184 | NÔNG VĂN BẸ | 1985 | | |
| 185 | HOÀNG THỊ GIANG | | 1964 | |
| 186 | HOÀNG VĂN MỚI | 1978 | | |
| 187 | HOÀNG VĂN VINH | 1967 | | |
| 188 | LÝ THỊ HUYỀN | 1979 | | |
| 189 | HOÀNG VĂN CHỈNH | 1962 | | |
| 190 | HOÀNG ĐĂNG CHUNG | 1972 | | |
| 191 | HOÀNG VĂN QUỲNH | 1980 | | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 192 | HOÀNG VĂN CHƯƠNG | 1978 | | |
| 193 | HOÀNG HUY HIỆT | 1967 | | |
| 194 | HOÀNG VĂN NAM | 1987 | | |
| 195 | HOÀNG VĂN CHÍNH | 1966 | | |
| 196 | LỘC THỊ CỎM | | 1975 | |
| 197 | SẦM VĂN PHANG | 1965 | | |
| 198 | SẦM VĂN KY | 1965 | | |
| 199 | SẦM VĂN KHOAY | 1976 | | |
| 200 | LÊ VĂN LÒNG | 1990 | | |

**ỦY BAN NHÂN DÂN**
**XÃ TRÀNG ĐỊNH**

# DANH SÁCH
# CỬ TRI ĐẠI DIỆN HỘ GIA ĐÌNH THAM GIA BẦU CỬ TRƯỞNG THÔN BẮC ÁI

*(Kèm theo Quyết định số 1515/QĐ-UBND ngày 19/11/2026 của UBND xã)*

| STT | Họ và tên (Đại diện hộ gia đình) | Năm sinh | | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|
| | | Nam | Nữ | |
| 1 | NÔNG ĐỨC NĂM | 1981 | | |
| 2 | NÔNG VĂN HO | 1949 | | |
| 3 | NÔNG VĂN SÔNG | 1977 | | |
| 4 | NÔNG VĂN THẢO | 1976 | | |
| 5 | TRIỆU ĐỨC THẮNG | 2005 | | |
| 6 | TRIỆU QUỐC TOÀN | 1985 | | |
| 7 | TRIỆU VĂN CHIẾN | 1981 | | |
| 8 | TRIỆU VĂN CHÍNH | 1969 | | |
| 9 | TRIỆU VĂN PHONG | 1999 | | |
| 10 | TRIỆU VĂN CƯỜNG | 1982 | | |
| 11 | TRIỆU VĂN DƯƠNG | 1973 | | |
| 12 | TRIỆU VĂN ĐÀI | 1995 | | |
| 13 | TRIỆU VĂN ĐỘ | 1977 | | |
| 14 | TRIỆU VĂN HÌNH | 1970 | | |
| 15 | TRIỆU VĂN HÍNH | 1972 | | |
| 16 | TRIỆU VĂN KHẢI | 1976 | | |
| 17 | TRIỆU VĂN KHÌM | 1964 | | |
| 18 | TRIỆU VĂN KHÍN | 1980 | | |
| 19 | TRIỆU VĂN MAU | 1978 | | |
| 20 | TRIỆU VĂN TIẾN | 1992 | | |
| 21 | TRIỆU VĂN NHÂN | 1985 | | |
| 22 | TRIỆU VĂN SỚI | 1992 | | |
| 23 | CHU VĂN QUANG | 1984 | | |
| 24 | CHU VĂN SANG | 1981 | | |
| 25 | CHU VĂN TƯỚNG | 1999 | | |
| 26 | CHU VĂN VÊ | 1975 | | |
| 27 | LƯƠNG THỊ KHÊ | | 1982 | |
| 28 | LƯƠNG TRIỆU SƠN | 1994 | | |
| 29 | LƯƠNG VĂN ĐIỂM | 1984 | | |
| 30 | LƯƠNG VĂN TẤN | 1988 | | |
| 31 | LÝ TIẾN LƯƠNG | 1969 | | |
| 32 | LÝ VĂN ÀO | 1977 | | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 33 | LÝ VĂN MẠNH | 1992 | | |
| 34 | LÝ VĂN TĂNG | 1986 | | |
| 35 | LÝ VĂN BA | 1970 | | |
| 36 | LÝ VĂN CAI | 1988 | | |
| 37 | LÝ VĂN CAO | 1967 | | |
| 38 | LÝ VĂN CHẢI | 1967 | | |
| 39 | LÝ VĂN CHIẾN | 1988 | | |
| 40 | LÝ VĂN ĐÀN | 1976 | | |
| 41 | HOÀNG THỊ LEN | | 1983 | |
| 42 | LÝ VĂN HOÀN | 1966 | | |
| 43 | LÝ VĂN KIỆM | 1980 | | |
| 44 | LÝ VĂN MÀY | 1981 | | |
| 45 | LÝ VĂN NGHỊ | 1976 | | |
| 46 | LÝ VĂN SAN | 1960 | | |
| 47 | LÝ VĂN SÀNG | 1959 | | |
| 48 | LÝ VĂN TẢU | 1962 | | |
| 49 | LÝ VĂN THI | 1970 | | |
| 50 | LÝ VĂN TINH | 1987 | | |
| 51 | LÝ VĂN TÔ | 1986 | | |
| 52 | TRIỆU THỊ PÈNG | | 1966 | |
| 53 | TRIỆU VĂN CHUYÊN | 1985 | | |
| 54 | TRIỆU VĂN THẠCH | 1988 | | |
| 55 | CHU VĂN PAO | 1977 | | |
| 56 | LÝ VĂN BẰNG | 1974 | | |
| 57 | LÝ VĂN HẢI (cốc lùng) | 1975 | | |
| 58 | LÝ VĂN TÂM | 1970 | | |
| 59 | HOÀNG THỊ SLÁY | | 1970 | |
| 60 | LÝ VĂN MẠNH | 1996 | | |
| 61 | TRIỆU VĂN GHỈN | 1967 | | |
| 62 | TRIỆU VĂN PHẨY | 1962 | | |
| 63 | TRIỆU VĂN HANH | 2002 | | |
| 64 | TRIỆU VĂN ĐENG | 1961 | | |
| 65 | TRIỆU THỊ HIỀN | | 1969 | |
| 66 | TRIỆU THỊ LAI | | 1968 | |
| 67 | TRIỆU THỊ PHẨY A | | 1942 | |
| 68 | TRIỆU THỊ PHẨY B | | 1958 | |
| 69 | TRIỆU VĂN CHÀI | 1993 | | |
| 70 | TRỊNH THỊ VÂN | | 1981 | |
| 71 | LÝ THỊ HỒNG | | 1976 | |
| 72 | HOÀNG VĂN SÁNG | 1963 | | |
| 73 | TRIỆU VĂN MINH | 1970 | | |
| 74 | TRIỆU VĂN HUYÊN | 1995 | | |
| 75 | TRIỆU VĂN MAI | 1992 | | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 76 | TRIỆU VĂN TIẾN | 1974 | | |
| 77 | TRIỆU VĂN CHÀI 81 | 1981 | | |
| 78 | TRIỆU VĂN LÂM | 1974 | | |
| 79 | TRIỆU VĂN ÁNH | 1990 | | |
| 80 | TRIỆU VĂN SẦN | 1993 | | |
| 81 | TRIỆU THỊ HỒI | | 1972 | |
| 82 | TRIỆU VĂN PÚ | 1974 | | |
| 83 | TRIỆU VĂN PHIN | 1977 | | |
| 84 | TRIỆU VĂN CHÂM | 1984 | | |
| 85 | TRIỆU VĂN PHƯƠNG | 1981 | | |
| 86 | TRIỆU VĂN LIM 89 | 1989 | | |
| 87 | TRIỆU VĂN SAM | 1964 | | |
| 88 | TRIỆU SINH THANH | 1973 | | |
| 89 | TRIỆU VĂN LIM 76 | 1976 | | |
| 90 | TRIỆU VĂN ĐOÀN | 1998 | | |
| 91 | TRIỆU VĂN VIỆT | 1993 | | |
| 92 | DƯƠNG CÔNG LUẬN | 1990 | | |
| 93 | DƯƠNG VĂN LỆ | 1968 | | |
| 94 | TRIỆU VĂN NHẤT | 1971 | | |
| 95 | TRIỆU VĂN BÁO | 1958 | | |
| 96 | TRIỆU VĂN MINH | 1963 | | |
| 97 | NÔNG VĂN BÍCH | 1961 | | |
| 98 | TRIỆU VĂN CƯƠNG | 1982 | | |
| 99 | NÔNG VĂN DŨNG | 1987 | | |
| 100 | NÔNG VĂN HẢI | 1968 | | |
| 101 | NÔNG VĂN ĐỨC | 1989 | | |
| 102 | NÔNG VĂN MẠNH | 1992 | | |
| 103 | TRẦN VĂN CHUỐNG | 1961 | | |
| 104 | DƯƠNG VĂN TẤN | 1970 | | |
| 105 | TRIỆU VĂN TOÀN | 1973 | | |
| 106 | TRIỆU VĂN THỨC | 1989 | | |
| 107 | TRIỆU VĂN XUÂN | 1992 | | |
| 108 | TRIỆU VĂN SINH | 1990 | | |
| 109 | TRIỆU TIẾN THẮNG | 1975 | | |
| 110 | HOÀNG TIẾN THẮNG | 1966 | | |
| 111 | TRIỆU LONG HANH | 1980 | | |
| 112 | HOÀNG TIẾN HƯƠNG | 1660 | | |
| 113 | HOÀNG PHÚC THƯỢNG | 1987 | | |
| 114 | TRIỆU VĂN THƯỜNG | 1982 | | |
| 115 | HOÀNG THANH BÌNH | 1967 | | |
| 116 | HOÀNG VĂN THÁI | 1985 | | |
| 117 | TRIỆU LONG HOAN | 1999 | | |
| 118 | TRIỆU THỊ XUÂN | | 1977 | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 119 | TRIỆU VĂN NGÓC | 1973 | | |
| 120 | TRIỆU ĐỨC VIỆT | 1976 | | |
| 121 | TRIỆU VĂN NẢY | 1972 | | |
| 122 | LÝ THANH THỦY | 1984 | | |
| 123 | TRIỆU LONG TRƯỞNG | 1987 | | |
| 124 | DƯƠNG THÚY LAN | | 1956 | |
| 125 | TRIỆU HỒNG ĐỨC | 1988 | | |
| 126 | DƯƠNG QUANG HUY | 1966 | | |
| 127 | TRIỆU HỒNG NHUNG | | 1990 | |
| 128 | TRIỆU MINH CHIẾN | 1980 | | |
| 129 | HOÀNG VĂN KỲ | 1987 | | |
| 130 | HOÀNG VĂN SƠN | 1995 | | |
| 131 | HOÀNG VĂN LONG | 1985 | | |
| 132 | TRIỆU VĂN MÒN | 1976 | | |
| 133 | HOÀNG THỊ PHƯƠNG | | 1974 | |
| 134 | TRIỆU SINH LƯU | 1965 | | |
| 135 | TRIỆU VĂN LANG | 1982 | | |
| 136 | TRIỆU SINH THĂNG | 1961 | | |
| 137 | DƯƠNG THỊ XUYÊN | | 1979 | |
| 138 | TRIỆU SINH TÀI | 1971 | | |
| 139 | TRIỆU VĂN LIÊN | 1966 | | |
| 140 | TRIỆU VĂN CHUYỀN | 1992 | | |
| 141 | TRIỆU VĂN HƯNG | 1988 | | |
| 142 | TRIỆU SÌNH SINH | 1973 | | |
| 143 | TRIỆU VĂN TUYÊN | 1988 | | |
| 144 | TRIỆU VĂN PHONG | 1974 | | |
| 145 | TRIỆU VĂN VỤ | 1985 | | |
| 146 | TRIỆU VĂN MINH | 1966 | | |
| 147 | TRIỆU VĂN SÁO | 1981 | | |
| 148 | TRIỆU VĂN TOÀN | 1990 | | |
| 149 | HOÀNG TIẾN DŨNG | 1970 | | |
| 150 | HOÀNG VĂN PHƯỢNG | 1987 | | |
| 151 | HOÀNG TIẾN MINH | 1963 | | |
| 152 | HOÀNG VĂN NAM | 1988 | | |
| 153 | HOÀNG CÔNG TƯỜNG | 1978 | | |
| 154 | HOÀNG PHÚC VINH | 1983 | | |
| 155 | HOÀNG VĂN VƯỢNG | 1994 | | |
| 156 | HOÀNG PHÚ QUÝ | 1980 | | |
| 157 | TRIỆU VĂN NGUYÊN | 1976 | | |
| 158 | DƯƠNG TRUNG NGÂN | 1984 | | |
| 159 | TRIỆU VĂN HOAN | 1979 | | |
| 160 | DƯƠNG TRUNG KIÊN | 1985 | | |
| 161 | TRIỆU THỊ NGA | | 1979 | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 162 | DƯƠNG KIM SINH | 1972 | | |
| 163 | TRIỆU VĂN HÓA | 1989 | | |
| 164 | LƯƠNG THỊ LẠC | 1974 | | |
| 165 | TRIỆN VĂN HÀN | 1980 | | |
| 166 | DƯƠNG NHO HƯƠNG | 1953 | | |
| 167 | TRIỆU QUANG TRUNG | 1993 | | |
| 168 | LÝ VĂN KHOA | 1992 | | |
| 169 | LÝ VĂN HUÂN | 1975 | | |
| 170 | LÝ VĂN GIANG | 1967 | | |
| 171 | LÝ VĂN PI | 1973 | | |
| 172 | LÝ VĂN DẬU | 1974 | | |
| 173 | LÝ VĂN DÀO | 1966 | | |
| 174 | LÝ VĂN HƯƠNG | 1974 | | |
| 175 | LÝ DUY HÈO | 1981 | | |
| 176 | LÝ VĂN ĐẠT | 1995 | | |
| 177 | LÝ VĂN ĐÀI | 1993 | | |
| 178 | LÝ VĂN LIỀM | 1978 | | |
| 179 | LÝ KHÁNH HOAN | 1982 | | |
| 180 | LÝ VĂN THÀNH | 1971 | | |
| 181 | LÝ VĂN HẢI | 1975 | | |
| 182 | HOÀNG VĂN NHIỄM | 1993 | | |
| 183 | TRIỆU VĂN TỈNH | 1982 | | |
| 184 | NÔNG VĂN HOẠT | 1994 | | |

**ỦY BAN NHÂN DÂN**
**XÃ TRÀNG ĐỊNH**

# DANH SÁCH
# CỬ TRI ĐẠI DIỆN HỘ GIA ĐÌNH THAM GIA BẦU CỬ TRƯỞNG THÔN HÙNG SƠN

*(Kèm theo Quyết định số 1515/QĐ-UBND ngày 19/11/2026 của UBND xã)*

| STT | Họ và tên (Đại diện hộ gia đình) | Năm sinh | | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|
| | | Nam | Nữ | |
| 1 | ĐÀM THANH THOẢNG | 1986 | | |
| 2 | TRỊNH THỊ LOAN | | 1957 | |
| 3 | MA VĂN ÁY | 1973 | | |
| 4 | MA VĂN PHÚC | 1962 | | |
| 5 | MA VĂN KHÔI | 1986 | | |
| 6 | MA VĂN TÚ | 1982 | | |
| 7 | NGUYỄN VĂN KẾT | 1972 | | |
| 8 | DƯƠNG VĂN HÀ | 1981 | | |
| 9 | MA THỊ HIỆN | | 1953 | |
| 10 | ĐOÀN THỊ TỚI | | 1963 | |
| 11 | MA VĂN CHẤN | 1957 | | |
| 12 | MA VĂN HOÀN | 1963 | | |
| 13 | MA VĂN HUẾ | 1971 | | |
| 14 | MA VĂN KIÊN | 1981 | | |
| 15 | MA VĂN TRUYỀN | 1972 | | |
| 16 | HỨA VĂN TUẤN | 1976 | | |
| 17 | MA HỮU VĨNH | 1992 | | |
| 18 | MA VĂN THỊNH | 1991 | | |
| 19 | MA VĂN HÙNG | 1973 | | |
| 20 | MA VĂN NÌN | 1985 | | |
| 21 | MA CHÍ MÁC | 1980 | | |
| 22 | MA VĂN LUÂN | 1968 | | |
| 23 | MA VĂN HỌC | 1972 | | |
| 24 | MAI VĂN TUẤN | 1967 | | |
| 25 | DƯƠNG VĂN CẢNH | 1976 | | |
| 26 | BẾ VĂN BÁT | 1964 | | |
| 27 | DƯƠNG CÔNG HUẤN | 1965 | | |
| 28 | LA THỊ HIỆN | | 1967 | |
| 29 | MA THÙY TRANG | | 1988 | |
| 30 | ĐỖ THỊ SÁU | | 1969 | |
| 31 | MAI VĂN CHIẾN | 1988 | | |
| 32 | MA VĂN LÔI | 1972 | | |
| 33 | MA VĂN CHƯƠNG | 1969 | | |
| 34 | MA THỊ TÁM | | 1976 | |
| 35 | MA VĂN ĐIỀN | 1963 | | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 36 | PHẠM ĐÌNH NAM | 1972 | | |
| 37 | NGUYỄN THỊ BÍCH | | 1960 | |
| 38 | MA VĂN THOẠI | 1970 | | |
| 39 | MA QUỐC ANH | 1989 | | |
| 40 | MA QUỐC HUY | 1960 | | |
| 41 | MA VĂN XUYÊN | 1984 | | |
| 42 | MA VĂN TÂM | 1980 | | |
| 43 | NGUYỄN THẾ TĂNG | 1974 | | |
| 44 | LÝ VĂN CHIẾN | 1985 | | |
| 45 | MA VĂN TÙNG | 1987 | | |
| 46 | HOÀNG VĂN QUANG | 1974 | | |
| 47 | HOÀNG VĂN TUẤN | 1988 | | |
| 48 | MA VĂN HIỆP | 1967 | | |
| 49 | MA SỸ QUẾ | 1963 | | |
| 50 | MA ANH PHƯỢNG | 1983 | | |
| 51 | CHU VĂN HƠN | 1976 | | |
| 52 | HOÀNG MẠNH CƯỜNG | 1984 | | |
| 53 | MA XUÂN HOÀNG | 1965 | | |
| 54 | MA VĂN THẮM | 1962 | | |
| 55 | MA XUÂN HUYNH | 1973 | | |
| 56 | HOÀNG VĂN HẢI | 1994 | | |
| 57 | NGUYỄN THỊ HỴ | | 1950 | |
| 58 | NGUYỄN HOÀNG VĂN | 1975 | | |
| 59 | NGUYỄN XUÂN THỦY | 1972 | | |
| 60 | MA VĂN TUYẾN | 1988 | | |
| 61 | TÔ THỊ THANH | | 1970 | |
| 62 | LÝ THỊ THƯƠNG | | 1979 | |
| 63 | TRIỆU VĂN SLÁY | 1972 | | |
| 64 | TÔ VĂN SINH | 1977 | | |
| 65 | TÔ VĂN CƯỜNG | 1972 | | |
| 66 | MA HỮU CHÍNH | 1978 | | |
| 67 | MA THỊ XUYẾN | | 1967 | |
| 68 | MA THỊ CAN | | 1952 | |
| 69 | TRIỆU VĂN TRƯỜNG | 1965 | | |
| 70 | MA VĂN HƯỞNG | 1982 | | |
| 71 | NGUYỄN HỮU TÂM | 1981 | | |
| 72 | MA VĂN LAI | 1985 | | |
| 73 | MA VĂN LƯỢNG | 1983 | | |
| 74 | MA VĂN DƯƠNG | 1963 | | |
| 75 | MA VĂN KHỞI | 1978 | | |
| 76 | MA VĂN ĐIỀU | 1978 | | |
| 77 | MA ĐỨC LONG | 1962 | | |
| 78 | LỘC THỊ HUYÊN | | 1969 | |
| 79 | MA VĂN THẠCH | 1962 | | |
| 80 | MA VĂN THUẦN | 1967 | | |
| 81 | MA VĂN KỲ | 1970 | | |
| 82 | MA XUÂN TRƯỜNG | 1960 | | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 83 | MA THỊ THANH | | 1952 | |
| 84 | LƯƠNG VĂN THƯỢNG | 1986 | | |
| 85 | MA VĂN QUỲNH | 1986 | | |
| 86 | MA VĂN CHUYỀN | 1974 | | |
| 87 | MA THÀNH VIÊN | 1986 | | |
| 88 | MA VĂN THỦY | 1960 | | |
| 89 | MA THỊ ĐỆM | | 1963 | |
| 90 | HOÀNG THỊ HẠNH | | 1982 | |
| 91 | LƯƠNG MINH THƯ | 1982 | | |
| 92 | LƯƠNG VĂN THƯỞNG | 1992 | | |
| 93 | MA NGỌC LUYẾN | 1958 | | |
| 94 | MA VĂN HƯNG | 1973 | | |
| 95 | MA VĂN BỘI | 1965 | | |
| 96 | MA VĂN HẢI | 1968 | | |
| 97 | MA THÁI SƠN | 1965 | | |
| 98 | MA ĐỨC HẠNH | 1985 | | |
| 99 | DƯƠNG VĂN NAM | 1982 | | |
| 100 | DƯƠNG VĂN LỰC | 1981 | | |
| 101 | DƯƠNG ĐỨC ĐẠO | 1981 | | |
| 102 | MA VĂN LUẬN | 1972 | | |
| 103 | MA THỊ XUÂN | | 1962 | |
| 104 | MA VĂN LÂM | 1968 | | |
| 105 | MA VĂN TRỌNG | 1970 | | |
| 106 | NÔNG THỊ SẮN | | 1981 | |
| 107 | MA VĂN SÁU | 1981 | | |
| 108 | NÔNG THỊ HUYỀN | | 1979 | |
| 109 | MA VĂN DUY | 1980 | | |
| 110 | MA THỊ HƯỜNG | | 1979 | |
| 111 | MÔNG VĂN HIẾU | 1985 | | |
| 112 | MA VĂN ĐỈNH | 1986 | | |
| 113 | LA THỊ KIM | | 1984 | |
| 114 | ĐÀM THỊ PHƯỢNG | | 1986 | |
| 115 | MA VĂN DƯỠNG | 1980 | | |
| 116 | MA VĂN DOÃN | 1978 | | |
| 117 | HOÀNG THỊ THẢM | | 1960 | |
| 118 | MA VĂN BẠN | 1983 | | |
| 119 | MA VĂN TĂNG | 1974 | | |
| 120 | MA SỸ NGHĨA | 1985 | | |
| 121 | MA VĂN NAM | 1980 | | |
| 122 | MA VĂN DÂN | 1986 | | |
| 123 | MA VĂN CHÍN | 1986 | | |
| 124 | HỨA VĂN LƯỢNG | 1999 | | |
| 125 | MÃ VĂN LỢI | 1952 | | |
| 126 | HOÀNG VĂN SỦI | 1958 | | |
| 127 | HOÀNG VĂN LÝ | 1959 | | |
| 128 | MÔNG VĂN TUYÊN | 1985 | | |
| 129 | LÝ THỊ EN | | 1966 | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 130 | HÀ VĂN LƯU | 1959 | | |
| 131 | HOÀNG VĂN TÁY | 1960 | | |
| 132 | MA VĂN TOAN | 1986 | | |
| 133 | CHU VĂN DỤ | 1967 | | |
| 134 | CHU VĂN ĐOÀN | 1972 | | |
| 135 | HOÀNG VĂN TIÊU | 1948 | | |
| 136 | MA VĂN HUY | 1964 | | |
| 137 | MA VĂN LONG | 1973 | | |
| 138 | MA ĐỨC VĨNH | 1983 | | |
| 139 | CHU VĂN TRANG | 1972 | | |
| 140 | NGUYỄN MAI ĐẠT | 1971 | | |
| 141 | CHU VĂN CHANH | 1968 | | |
| 142 | MA THÁI HÒE | 1965 | | |
| 143 | CHU VĂN TÁM | 1969 | | |
| 144 | NGUYỄN THỊ MINH | | 1975 | |
| 145 | LƯƠNG THỊ LUYẾN | | 1970 | |
| 146 | LƯƠNG VĂN TUYẾN | 1982 | | |
| 147 | HOÀNG VĂN LÂM | 1964 | | |
| 148 | HOÀNG VĂN BIỂN | 1970 | | |
| 149 | DƯƠNG VĂN THẤT | 1965 | | |
| 150 | DƯƠNG VĂN NGUYÊN | 1979 | | |
| 151 | DƯƠNG VĂN VIỆN | 1968 | | |
| 152 | NÔNG VĂN HOÁ | 1970 | | |
| 153 | NÔNG NGỌC THUẦN | 1954 | | |
| 154 | LÝ VĂN CHÍNH | 1977 | | |
| 155 | MA THỊ NHUẦN | | 1962 | |
| 156 | NÔNG VĂN HỢP | 1980 | | |
| 157 | NÔNG VĂN HUYNH | 1982 | | |
| 158 | HOÀNG VĂN DUY | 1979 | | |
| 159 | LÝ VĂN HÀ | 1988 | | |
| 160 | CHU VĂN PHÊ | 1972 | | |
| 161 | MA VĂN HOÀNG | 1972 | | |
| 162 | MA VĂN NGỮ | 1982 | | |
| 163 | MA VĂN NGHIỆP | 1987 | | |
| 164 | HOÀNG VĂN HẠT | 1972 | | |
| 165 | HOÀNG VĂN PHÚ | 1964 | | |
| 166 | CHU VĂN ĐÔN | 1972 | | |
| 167 | CHU QUỐC NGỘ | 1957 | | |
| 168 | CHU VĂN ĐƯỜNG | 1966 | | |
| 169 | HOÀNG VĂN THI | 1962 | | |
| 170 | CHU VĂN CƯƠNG | 1962 | | |
| 171 | CHU VĂN SÓNG | 1962 | | |
| 172 | HOÀNG THỊ TUYẾN | | 1977 | |
| 173 | NGUYỄN CHÍ KIÊN | 1954 | | |
| 174 | NGUYỄN HỒNG KHÊ | 1975 | | |
| 175 | NÔNG THANH HƠN | 1978 | | |
| 176 | CHU VĂN ĐƯỢC | 1963 | | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 177 | CHU VĂN THÀNH | 1985 | | |
| 178 | CHU MINH TÚ | 1988 | | |
| 179 | CHU VĂN SỬU | 1963 | | |
| 180 | NÔNG VĂN THUYỀN | 1967 | | |
| 181 | NÔNG VĂN LÔI | 1978 | | |
| 182 | NÔNG VĂN THIẾT | 1965 | | |
| 183 | NÔNG VĂN HỢI | 1972 | | |
| 184 | CHU VĂN HUYỆN | 1982 | | |
| 185 | CHU VĂN HÁNH | 1974 | | |
| 186 | GIÁP VĂN TÂM | 1986 | | |
| 187 | CHU VĂN PHÁN | 1974 | | |
| 188 | CHU VĂN ĐENG | 1965 | | |
| 189 | CHU ĐỨC LỆ | 1960 | | |
| 190 | CHU VĂN CÁN | 1960 | | |
| 191 | GIÁP VĂN TUY | 1962 | | |
| 192 | CHU VĂN THUYÊN | 1989 | | |
| 193 | CHU VĂN THUẦN | 1983 | | |
| 194 | LÝ THỊ HỒNG NHUNG | | 1982 | |
| 195 | HOÀNG TRUNG KHẢI | 1998 | | |
| 196 | MA VĂN TUỆ | 1965 | | |
| 197 | MA VĂN TỌA | 1967 | | |
| 198 | NGUYỄN THÀNH CÔNG | 1975 | | |
| 199 | ĐINH THỊ TRIỀU | | 1961 | |
| 200 | NGUYỄN THỊ NGHỈ | | 1959 | |
| 201 | LƯƠNG THẾ HỒNG | 1962 | | |
| 202 | CHU HẢI HƯNG | 1973 | | |
| 203 | CHU QUANG HÓA | 1983 | | |
| 204 | NGUYỄN THỊ THẮM | | 1975 | |
| 205 | MA VĂN QUYẾN | 1977 | | |
| 206 | MA VĂN PHÒNG | 1977 | | |
| 207 | NGUYỄN THỊ HOÀI | | 1967 | |
| 208 | NGUYỄN VĂN KHẢI | 1970 | | |
| 209 | NGUYỄN MINH KHÔI | 1965 | | |
| 210 | MA VĂN THỤY | 1965 | | |
| 211 | CHU VĂN ĐẢO | 1974 | | |
| 212 | NGUYỄN THỊ THƯỢC | | 1978 | |
| 213 | CHU VĂN LẬP | 1990 | | |
| 214 | CHU VĂN VŨ | 1981 | | |
| 215 | CHU VĂN VINH | 1983 | | |
| 216 | NÔNG VĂN ĐIỆN | 1992 | | |
| 217 | NÔNG XUÂN QUANG | 1964 | | |
| 218 | NÔNG VĂN LIỄN | 1964 | | |
| 219 | NÔNG VĂN NHÍT | 1967 | | |
| 220 | CHU VĂN ĐỘ | 1963 | | |
| 221 | MA VĂN HUYÊN | 1956 | | |
| 222 | MA VĂN ĐỨC | 1976 | | |
| 223 | CHU MẠNH HỢI | 1963 | | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 224 | NÔNG VĂN LÊ | 1977 | | |
| 225 | NGUYỄN VĂN HIẾU | 1960 | | |
| 226 | NGUYỄN VĂN LUÂN | 1980 | | |
| 227 | MA THỊ MẪN | | 1969 | |
| 228 | NGÔ VĂN VỮNG | 1965 | | |
| 229 | HOÀNG VĂN BẢO | 1972 | | |
| 230 | HOÀNG VĂN THIỀM | 1970 | | |
| 231 | HOÀNG MINH THUẬN | 1974 | | |
| 232 | HOÀNG VĂN THOAN | 1977 | | |
| 233 | HOÀNG VĂN HOÀN | 1956 | | |
| 234 | NGUYỄN VĂN NGỌC | 1958 | | |
| 235 | TRIỆU VĂN TRÌNH | 1982 | | |
| 236 | CHU VĂN ĐỆ | 1975 | | |
| 237 | DƯƠNG VĂN HIỆU | 1987 | | |
| 238 | DƯƠNG THANH TÀO | 1963 | | |
| 239 | DƯƠNG VĂN DUY | 1984 | | |
| 240 | MA VĂN THĂNG | 1967 | | |
| 241 | CHU VĂN TRÙ | 1970 | | |
| 242 | CHU VĂN CÁT | 1964 | | |
| 243 | CHU QUỐC THÁI | 1963 | | |
| 244 | MA VĂN THOÁT | 1959 | | |
| 245 | VI THỊ HUỆ | | 1975 | |
| 246 | NGUYỄN THỊ NỮA | | 1967 | |
| 247 | CHU VĂN MẠNH | 1966 | | |
| 248 | CHU VĂN SÁU | 1972 | | |
| 249 | CHU HƯƠNG PHẤN | | 1959 | |
| 250 | HOÀNG THỊ THÚY | | 1958 | |
| 251 | MA VĂN THƯỜNG | 1980 | | |
| 252 | NÔNG VĂN CHẤN | 1969 | | |
| 253 | CHU VĂN LUYỆN | 1964 | | |
| 254 | MA VĂN TUẤN | 1962 | | |
| 255 | MA VĂN KHÁNH | 1960 | | |
| 256 | MA VĂN HOÁN | 1971 | | |
| 257 | CHU THỊ BÉ | | 1963 | |
| 258 | HOÀNG VĂN TÍN | 1960 | | |
| 259 | HOÀNG VĂN PHÒNG | 1957 | | |
| 260 | HOÀNG VĂN TUẤT | 1964 | | |
| 261 | HOÀNG VĂN THỊNH | 1983 | | |
| 262 | CHU VĂN TĂNG | 1991 | | |
| 263 | CHU QUANG HẢO | 1972 | | |
| 264 | CHU THỊ VƯỜN | | 1968 | |
| 265 | LƯƠNG THỊ BẢY | 1976 | | |
| 266 | LƯƠNG VĂN TẦN | 1960 | | |
| 267 | CHU VĂN QUÁN | 1965 | | |
| 268 | NÔNG VĂN NGHĨA | 1983 | | |
| 269 | CHU TRÍ THỨC | 1987 | | |
| 270 | NGUYỄN VĂN ĐƯƠNG | 1952 | | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 271 | NÔNG VĂN QUẾ | 1962 | | |
| 272 | CHU VĂN ĐẠT | 1963 | | |
| 273 | HOÀNG VĂN THỌ | 1987 | | |
| 274 | CHU VĂN MẬU | 1971 | | |

**ỦY BAN NHÂN DÂN**
**XÃ TRÀNG ĐỊNH**

# DANH SÁCH
# CỬ TRI ĐẠI DIỆN HỘ GIA ĐÌNH THAM GIA BẦU CỬ TRƯỞNG THÔN NÀ CHÙA

*(Kèm theo Quyết định số 1515/QĐ-UBND ngày 19/11/2026 của UBND xã)*

| STT | Họ và tên (Đại diện hộ gia đình) | Năm sinh | | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|
| | | Nam | Nữ | |
| 1 | MA VĂN KIÊN | 1984 | | |
| 2 | MA VĂN VÕ | 1980 | | |
| 3 | LƯƠNG VĂN CHẤN | 1969 | | |
| 4 | LƯƠNG THỊ DỤ | | 1980 | |
| 5 | ĐÀM THANH TRUYỀN | 1971 | | |
| 6 | LƯƠNG VĂN VŨ | 1986 | | |
| 7 | LỤC VĂN LUYỆN | 1978 | | |
| 8 | BẾ VĂN BAY | 1963 | | |
| 9 | LÂM VĂN AN | 1980 | | |
| 10 | MÃ VĂN HÀ | 1978 | | |
| 11 | HOÀNG VĂN MỖ | 1973 | | |
| 12 | HOÀNG ÁI | 1941 | | |
| 13 | LỘC VĂN DANH | 1973 | | |
| 14 | LA THỊ TUYẾT | | 1979 | |
| 15 | MA VĂN TUYỀN | 1976 | | |
| 16 | LÝ VĂN THƯỞNG | 1974 | | |
| 17 | NÔNG THỊ THU | | 1966 | |
| 18 | LỘC VĂN NGUYÊN | 1976 | | |
| 19 | MA THỊ TẤM | | 1972 | |
| 20 | LỘC VĂN THỤ | 1983 | | |
| 21 | ĐÀM THỊ VÂN | | 1969 | |
| 22 | HOÀNG VĂN SLÁO | 1947 | | |
| 23 | BẾ VĂN MÔNG | 1974 | | |
| 24 | MA VĂN THẮNG | 1960 | | |
| 25 | MÃ VĂN HUYNH | 1988 | | |
| 26 | LỤC THẾ TUẤN | 1974 | | |
| 27 | ÂU BIÊN CƯƠNG | 1976 | | |
| 28 | MÃ TỬ LONG | 1982 | | |
| 29 | LỘC VĂN CAN | 1974 | | |
| 30 | HOÀNG HỮU KIÊN | 1980 | | |
| 31 | HOÀNG VĂN PHI | 1976 | | |
| 32 | HOÀNG VĂN HIỆP | 1976 | | |
| 33 | MA THỊ LẠNG | | 1958 | |
| 34 | BẾ VĂN SÒI | 1958 | | |
| 35 | HOÀNG VĂN NHENG | 1976 | | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 36 | NÔNG THỊ BỀN | | 1968 | |
| 37 | MÃ VĂN NAM | 1982 | | |
| 38 | TÔ VĂN ĐỊNH | 1965 | | |
| 39 | DƯƠNG VĂN KIM | 1957 | | |
| 40 | LĂNG THỊ NHÒI | | 1977 | |
| 41 | LƯƠNG VĂN GIÀNG | 1965 | | |
| 42 | LỘC VĂN KINH | 1977 | | |
| 43 | HOÀNG VĂN THOẠI | 1965 | | |
| 44 | LỘC VĂN HANH | 1985 | | |
| 45 | MA VĂN BẢO | 1958 | | |
| 46 | BẾ VĂN VIỆN | 1979 | | |
| 47 | HOÀNG VĂN GIẢNG | 1982 | | |
| 48 | LƯƠNG VĂN NGHIỆP | 1979 | | |
| 49 | BẾ THANH PHÚC | 1962 | | |
| 50 | NÔNG THỊ DU | | 1957 | |
| 51 | LƯƠNG VĂN TOÀN | 1963 | | |
| 52 | MA VĂN VỊNH | 1985 | | |
| 53 | LƯƠNG VĂN THỊNH | 1989 | | |
| 54 | LỘC VĂN SAY | 1974 | | |
| 55 | HOÀNG THỊ THÈN | | 1969 | |
| 56 | LƯƠNG VĂN MẢN | 1958 | | |
| 57 | MA VĂN DUYÊN | 1963 | | |
| 58 | HOÀNG VĂN HƯNG | 1977 | | |
| 59 | LỘC VĂN THANH | 1967 | | |
| 60 | LỘC VĂN BÉ | 1984 | | |
| 61 | LỘC VĂN THỐNG | 1961 | | |
| 62 | MA VĂN LẬP | 1979 | | |
| 63 | HOÀNG VĂN ĐÔNG | 1998 | | |
| 64 | DƯƠNG THỊ NHÀY | | 1969 | |
| 65 | BẾ VĂN QUÁN | 1962 | | |
| 66 | LỘC VĂN VƯƠNG | 1980 | | |
| 67 | HOÀNG THỊ BI | | 1968 | |
| 68 | HOÀNG VĂN ĐỨC | 1980 | | |
| 69 | HOÀNG THỊ LÌN | | 1963 | |
| 70 | LỘC KIỀU HƯNG | 1979 | | |
| 71 | LỘC VĂN ĐÀN | 1970 | | |
| 72 | HOÀNG VĂN PHƯƠNG | 1967 | | |
| 73 | LÝ VĂN ÂN | 1963 | | |
| 74 | MA VĂN THÀNH | 1963 | | |
| 75 | HOÀNG VĂN MAO | 1975 | | |
| 76 | LỘC VĂN QUÝ | 1982 | | |
| 77 | MA VĂN PHONG | 1973 | | |
| 78 | NGUYỄN THỊ LAN | | 1981 | |
| 79 | LỘC VĂN THÀNH | 1970 | | |
| 80 | MA MINH TRANH | 1967 | | |
| 81 | BẾ VĂN CAO | 1967 | | |
| 82 | LỘC VĂN SƠN | 1958 | | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 83 | MA VĂN VĨNH | 1982 | | |
| 84 | MA VĂN VOÒNG | 1969 | | |
| 85 | HOÀNG VĂN PHÙNG | 1974 | | |
| 86 | MA VĂN SĨ | 1976 | | |
| 87 | HOÀNG THỊ THÂN | | 1956 | |
| 88 | MÃ VĂN CHƯƠNG | 1987 | | |
| 89 | HOÀNG DUY HỒ | 1957 | | |
| 90 | LƯƠNG MẠNH HÙNG | 1987 | | |
| 91 | HOÀNG VĂN THẠCH | 1977 | | |
| 92 | MA VĂN TOẢN | 1973 | | |
| 93 | MA VĂN LÁO | 1965 | | |
| 94 | LƯƠNG VĂN MAI | 1962 | | |
| 95 | LỘC VĂN HÒA | 1959 | | |
| 96 | BẾ VĂN ÂN | 1963 | | |
| 97 | HOÀNG THỊ THẢM | | 1977 | |
| 98 | LÂM VĂN TÀI | 1971 | | |
| 99 | NGUYỄN THỊ KHOA | | 1964 | |
| 100 | HOÀNG THỊ BÉ | | 2000 | |
| 101 | MA THANH TIỀN | 1971 | | |
| 102 | NGÔ THỊ SON | | 1968 | |
| 103 | HOÀNG VĂN QUỲNH | 1964 | | |
| 104 | BẾ VĂN KHẢI | 1980 | | |
| 105 | LỘC VĂN PƯ | 1960 | | |
| 106 | LƯƠNG VĂN HỒ | 1960 | | |
| 107 | LƯƠNG VĂN DŨNG | 2006 | | |
| 108 | BẾ VĂN KHÔI | 1965 | | |
| 109 | DƯƠNG VĂN ĐỊNH | 1982 | | |
| 110 | LỘC VĂN THƯỞNG | 1986 | | |
| 111 | LÝ VĂN KÍN | 1986 | | |
| 112 | LỘC VĂN OAI | 1971 | | |
| 113 | LÝ VĂN QUYN | 1972 | | |
| 114 | LỘC VĂN TRỌNG | 1961 | | |
| 115 | MA VĂN SAN | 1953 | | |
| 116 | NGUYỄN KHẮC TÁC | 1956 | | |
| 117 | NGUYỄN KHẮC TÚ | 1985 | | |
| 118 | NGUYỄN KHẮC DỰ | 1983 | | |
| 119 | NGUYỄN KHẮC ĐƯỜNG | 1964 | | |
| 120 | NGUYỄN CÔNG NGHIỆP | 1963 | | |
| 121 | NGUYỄN KHẮC TỈNH | 1955 | | |
| 122 | NGUYỄN THỊ NGÂN | | 1954 | |
| 123 | NGUYỄN CÔNG NHÌ | 1990 | | |
| 124 | NGUYỄN QUỐC TRỊ | 1956 | | |
| 125 | NGUYỄN THỊ LÊ | | 1960 | |
| 126 | NGUYỄN CÔNG PHONG | 1965 | | |
| 127 | ĐÀM VĂN DUNG | 1960 | | |
| 128 | NGUYỄN CÔNG HIỆP | 1970 | | |
| 129 | HOÀNG THỊ DUYÊN | | 1967 | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 130 | NGUYỄN THỊ ĐÀM | | 1942 | |
| 131 | NGUYỄN KHẮC TRẦN | 1965 | | |
| 132 | NGUYỄN CÔNG CƯƠNG | 1981 | | |
| 133 | LƯƠNG THỊ NHỊ | | 1964 | |
| 134 | NGUYỄN THỊ TIÊU | | 1953 | |
| 135 | NGUYỄN KHẮC ĐÔN | 1961 | | |
| 136 | LƯƠNG TRUNG HOAN | 1957 | | |
| 137 | HOÀNG ANH ĐỨC | 1989 | | |
| 138 | NGUYỄN KHẮC TUYÊN | 1984 | | |
| 139 | NGUYỄN KHẮC TỴ | 1967 | | |
| 140 | LÊ HÙNG CƯỜNG | 1982 | | |
| 141 | NGUYỄN THỊ TÔ | | 1958 | |
| 142 | NGUYỄN CÔNG THI | 1962 | | |
| 143 | NGUYỄN KHẮC BIÊN | 1985 | | |
| 144 | ĐẶNG VĂN THOẠI | 1974 | | |
| 145 | NGUYỄN THANH THOÁT | 1987 | | |
| 146 | TỪ VĂN VŨ | 1968 | | |
| 147 | NGUYỄN CÔNG VANH | 1940 | | |
| 148 | NGUYỄN ĐỨC ĐỘ | 1985 | | |
| 149 | NGUYỄN KHẮC LONG | 1962 | | |
| 150 | NÔNG THỊ MẾN | | 1956 | |
| 151 | HÀ TỪ PHONG | 1963 | | |
| 152 | NGUYỄN KHẮC SAN | 1964 | | |
| 153 | NGUYỄN KHẮC LUẬN | 1975 | | |
| 154 | NGUYỄN KHẮC ĐOÀN | 1953 | | |
| 155 | NGUYỄN XUÂN VŨ | 1965 | | |
| 156 | NGUYỄN CÔNG THĂNG | 1964 | | |
| 157 | NGUYỄN THỊ HẬU | | 1960 | |
| 158 | NGUYỄN KHẮC HÁN | 1970 | | |
| 159 | ĐẶNG THANH THƯỞNG | 1976 | | |
| 160 | NGUYỄN TRUNG THÔNG | 1985 | | |
| 161 | NGUYỄN KHẮC HIÊN | 1979 | | |
| 162 | NGUYỄN KHẮC TUY | 1972 | | |
| 163 | NGUYỄN KHẮC PHANH | 1956 | | |
| 164 | ĐINH TRỌNG TUYỀN | 1968 | | |
| 165 | NGUYỄN THỊ THU | | 1952 | |
| 166 | NGUYỄN TIẾN PHI | 1990 | | |
| 167 | NGUYỄN CÔNG HỢI | 1958 | | |
| 168 | NGUYỄN KHẮC LƯỢNG | 1976 | | |
| 169 | ĐẶNG THANH TƯỞNG | 1980 | | |
| 170 | NGUYỄN CÔNG VINH | 1962 | | |
| 171 | ĐINH ĐỨC THIỆN | 1970 | | |
| 172 | NGUYỄN KHẮC DANH | 1980 | | |
| 173 | NGUYỄN KHẮC HUẾ | 1964 | | |
| 174 | NGUYỄN CÔNG THẠCH | 1957 | | |
| 175 | NGUYỄN CÔNG HÒA | 1949 | | |
| 176 | LÂM THỊ DUNG | | 1966 | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 177 | HOÀNG THỊ NHƯ | | 1973 | |
| 178 | NGUYỄN KHẮC THƯỜNG | 1978 | | |
| 179 | NGUYỄN THỊ LY | | 1975 | |
| 180 | NGUYỄN ĐỨC VIỆT | 1990 | | |
| 181 | NGUYỄN ĐỨC TÀI | 1987 | | |
| 182 | NGUYỄN CÔNG ĐIỀN | 1961 | | |
| 183 | NGUYỄN KHẮC ĐOAN | 1960 | | |
| 184 | HOÀNG VĂN HỢI | 1958 | | |
| 185 | NGUYỄN CÔNG NHẤT | 1989 | | |
| 186 | NGUYỄN VĂN SƠN | 1966 | | |
| 187 | NGUYỄN KHẮC THƠI | 1971 | | |
| 188 | TỪ VĂN HẢI | 1976 | | |
| 189 | HOÀNG THỊ PHƯƠNG | | 1944 | |
| 190 | NGUYỄN CÔNG BỒNG | 1982 | | |
| 191 | NGUYỄN KHẮC HIẾU | 1981 | | |
| 192 | NGUYỄN ĐỨC THOẠI | 1968 | | |
| 193 | NGUYỄN CÔNG HOAN | 1957 | | |
| 194 | HOÀNG THỊ TIỆP | | 1970 | |
| 195 | MA VĂN CẦN | 1960 | | |
| 196 | NGUYỄN KHẮC ĐẲNG | 1987 | | |
| 197 | NGUYỄN CÔNG CHIẾN | 1966 | | |
| 198 | ĐẶNG QUỐC MƯU | 1987 | | |
| 199 | NGUYỄN CÔNG TOÀN | 1988 | | |
| 200 | NGUYỄN THỊ TỐ OANH | | 1986 | |
| 201 | NGUYỄN KHẮC CAN | 1965 | | |
| 202 | NGUYỄN THỊ BẠCH | | 1963 | |
| 203 | NGUYỄN XUÂN PHONG | 1962 | | |
| 204 | NGUYỄN KHẮC MÙI | 1979 | | |
| 205 | NGUYỄN CÔNG ĐOẠN | 1957 | | |
| 206 | NGUYỄN CÔNG THIẾT | 1959 | | |
| 207 | LAI VŨ DÂN | 1967 | | |
| 208 | NGUYỄN THỊ SLẮC | | 1952 | |
| 209 | LƯƠNG VĂN NĂM | 1977 | | |
| 210 | NGUYỄN VĂN QUẢNG | 1973 | | |
| 211 | NGUYỄN THỊ HUÊ | | 1968 | |
| 212 | HOÀNG THỊ HÒA | | 1961 | |
| 213 | NGUYỄN THÀNH LUÂN | 1985 | | |
| 214 | NGUYỄN KHẮC THƯƠNG | 1976 | | |
| 215 | NGUYỄN MINH TUẤN | 1971 | | |
| 216 | NGUYỄN KHẮC ĐÀI | 1961 | | |
| 217 | LÊ ĐỨC DŨNG | 1988 | | |
| 218 | VY THỊ OANH | | 1982 | |
| 219 | NGUYỄN THỊ THÊ | | 1957 | |
| 220 | HÀ THỊ TUYẾT | | 1966 | |
| 221 | NGUYỄN KHẮC CÒI | 1989 | | |
| | | | | |

**ỦY BAN NHÂN DÂN**
**XÃ TRẠNG ĐỊNH**

# DANH SÁCH
# CỬ TRI ĐẠI DIỆN HỘ GIA ĐÌNH THAM GIA BẦU CỬ TRƯỞNG THÔN QUYỀN A

*(Kèm theo Quyết định số 1515/QĐ-UBND ngày 19/11/2026 của UBND xã)*

| STT | Họ và tên (Đại diện hộ gia đình) | Năm sinh | | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|
| | | Nam | Nữ | |
| 1 | NGUYỄN VĂN PHÒNG | 1948 | | Quyền A1 cũ |
| 2 | BẾ VĂN BÁO | 1977 | | |
| 3 | LÊ XUÂN TUẤN | 1985 | | |
| 4 | PHẠM VĂN THAO | 1964 | | |
| 5 | NGUYỄN THỊ TUYẾN | | 1982 | |
| 6 | HÀ THỊ TÁY | | 1956 | |
| 7 | CHU VĂN BỆ | 1965 | | |
| 8 | NGUYỄN VĂN ÁI | 1965 | | |
| 9 | NGUYỄN THỊ PHẦN | | 1942 | |
| 10 | CHU THỊ BÌNH | | 1962 | |
| 11 | LÊ VĂN HUY | 1988 | | |
| 12 | CHU VĂN PHƯƠNG | 1983 | | |
| 13 | CHU VĂN THƯƠNG | 1989 | | |
| 14 | NGUYỄN THỊ PHƯƠNG | | 1964 | |
| 15 | VI VĂN SỞ | 1985 | | |
| 16 | NGUYỄN VĂN BỘ | 1952 | | |
| 17 | NGUYỄN THỊ LẬP | | 1978 | |
| 18 | NGUYỄN KHẮC TRƯỜNG | 1979 | | |
| 19 | NGUYỄN THỊ ĐIỂM | | 1986 | |
| 20 | NGUYỄN THỊ THÚY | | 1964 | |
| 21 | NGUYỄN THỊ HÀ | | 1961 | |
| 22 | LÊ BÍCH THẢO | | 1984 | |
| 23 | NÔNG MINH PHONG | 1977 | | |
| 24 | DƯƠNG ĐẠI BÀNG | 1980 | | |
| 25 | NGUYỄN KHẮC KIM | 1950 | | |
| 26 | HOÀNG THỊ PHƯỢNG | | 1984 | |
| 27 | NGUYỄN NGỌC THẮNG | 1980 | | |
| 28 | PHAN VĂN HÁN | 1962 | | |
| 29 | LƯƠNG VĂN TUẾ | 1963 | | |
| 30 | NGUYỄN THỊ THẾ | | 1985 | |
| 31 | NGUYỄN VĂN THẮNG | 1985 | | |
| 32 | NGUYỄN VĂN VINH | 1984 | | |
| 33 | NGUYỄN THỊ TÌNH | | 1954 | |
| 34 | NÔNG THÙY NHUNG | | 1990 | |
| 35 | BẾ VĂN HÙNG | 1985 | | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 36 | NGUYỄN VĂN BÌNH | 1965 | | |
| 37 | VŨ THỊ HUỆ | | 1966 | |
| 38 | CHU TIẾN HOÀNG | 1966 | | |
| 39 | NGUYỄN KHẮC TRƯỜNG | 1976 | | |
| 40 | NGUYỄN THỊ LÊ | | 1969 | |
| 41 | NGUYỄN THỊ PHAN | | 1966 | |
| 42 | NGUYỄN KHẮC HÙNG | 1976 | | |
| 43 | LÝ VIẾT KHOÁY | 1949 | | |
| 44 | LƯU VĂN CHƯƠNG | 1969 | | |
| 45 | HOÀNG VĂN LOAN | 1951 | | |
| 46 | BẾ ANH TUẾ | 1988 | | |
| 47 | NGUYỄN THỊ SƠ | | 1960 | |
| 48 | NGUYỄN NGỌC DŨNG | 1962 | | |
| 49 | NGUYỄN VĂN SLÁY | 1973 | | |
| 50 | NGUYỄN THỊ HIẾU | | 1976 | |
| 51 | NGUYỄN VĂN THÀNH | 1972 | | |
| 52 | VI VĂN HẢI | 1978 | | |
| 53 | NGUYỄN VĂN MINH | 1967 | | |
| 54 | NGUYỄN VĂN THÁI | 1975 | | |
| 55 | HOÀNG VĂN LONG | 1984 | | |
| 56 | LÊ VĂN HƯNG | 1982 | | |
| 57 | TRỊNH THỊ NHO | | 1981 | |
| 58 | CHU VĂN CHUYỀN | 1976 | | |
| 59 | LÊ THU HUYỀN | | 1980 | |
| 60 | BẾ VĂN HUYÊN | 1979 | | |
| 61 | BẾ VĂN HANH | 1975 | | |
| 62 | NGUYỄN VĂN SAN | 1958 | | |
| 63 | NGUYỄN VĂN LÂM | 1959 | | |
| 64 | NÔNG VĂN NHẤT | 1985 | | |
| 65 | NGUYỄN VĂN TỪ | 1958 | | |
| 66 | HOÀNG VĂN BÁO | 1962 | | |
| 67 | NGUYỄN KHẮC QUỲNH | 1970 | | |
| 68 | TRẦN KIM HUỆ | | 1983 | |
| 69 | ĐOÀN VĂN HUẤN | 1971 | | |
| 70 | NGUYỄN VĂN PÍT | 1966 | | |
| 71 | NGUYỄN VĂN ĐOÓNG | 1971 | | |
| 72 | CHU VĂN TÍU | 1979 | | |
| 73 | BẾ VĂN THUẬN | 1979 | | |
| 74 | NGUYỄN TRƯỜNG GIA | 1982 | | |
| 75 | HOÀNG THU THỦY | | 1983 | |
| 76 | HOÀNG VĂN LÌM | 1955 | | |
| 77 | VŨ VĂN TIẾN | 1959 | | |
| 78 | HÀ VĂN QUÝ | 1964 | | |
| 79 | HÀ THỊ OANH | | 1962 | |
| 80 | VI VĂN QUÂN | 1982 | | |
| 81 | CHU VĂN CHUYỀN | 1972 | | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 82 | NÔNG THỊ PHƯƠNG THẢO | | 1983 | |
| 83 | NGUYỄN THỊ DUYÊN | | 1980 | |
| 84 | ĐOÀN MẠNH PHÁO | 1954 | | |
| 85 | NÔNG THỊ DÂM | | 1962 | |
| 86 | VY VĂN TẤN | 1955 | | |
| 87 | NGUYỄN NGỌC BẢO | 1943 | | |
| 88 | ĐOÀN THỊ MÂY | | 1988 | |
| 89 | BẾ VĂN XIẾT | 1969 | | |
| 90 | BẾ TIẾN NGỌC | 1972 | | |
| 91 | NGUYỄN VĂN THẢO | 1974 | | |
| 92 | CHU HỒNG NGỌC | 1993 | | |
| 93 | LÊ ĐỨC HẠNH | 1979 | | |
| 94 | HÀ VĂN LÁY | 1953 | | |
| 95 | BẾ VĂN PÈNG | 1961 | | |
| 96 | NGUYỄN NGỌC CẢM | 1966 | | |
| 97 | NGUYỄN THỊ HIỀN | | 1960 | |
| 98 | NGUYỄN ĐỨC LỘC | 1969 | | |
| 99 | BẾ VĂN HIỆP | 1979 | | |
| 100 | NGUYỄN VĂN ĐẠI | 1972 | | |
| 101 | NGUYỄN VĂN TÁY | 1964 | | |
| 102 | NGUYỄN VĂN HUYÊN | 1965 | | |
| 103 | NGUYỄN KHẮC PHÚC | 1971 | | |
| 104 | NGUYỄN KHẮC SỸ | 1982 | | |
| 105 | NGUYỄN VĂN HOÀNG | 1974 | | |
| 106 | NÔNG THỊ HẢO | | 1979 | |
| 107 | TRIỆU THỊ TỚI | | 1963 | |
| 108 | ĐINH THỊ PIAI | | 1947 | |
| 109 | BẾ VĂN NGOAN | 1987 | | |
| 110 | DƯƠNG VĂN HIẾN | 1989 | | |
| 111 | NGUYỄN NGỌC BỒNG | 1982 | | |
| 112 | HÀ THỊ HƯỜNG | | 1984 | |
| 113 | BẾ VĂN CHIẾM | 1972 | | |
| 114 | CHU VĂN THÀNH | 1965 | | |
| 115 | NGUYỄN VĂN ĐẠT | 1984 | | |
| 116 | LÊ CHÍ HIẾU | 1980 | | |
| 117 | CHU BÍCH HỒNG | | 1997 | |
| 118 | ĐOÀN THỊ LƯ | | 1965 | |
| 119 | PHƯƠNG THỊ VIỆN | | 1963 | Quyển A2 cũ |
| 120 | ĐOÀN XUÂN TRƯỜNG | 1976 | | |
| 121 | ĐOÀN VĂN ĐIỆN | 1960 | | |
| 122 | TÔ THỊ HIỀN | | 1963 | |
| 123 | NGUYỄN MINH CHỨC | 1985 | | |
| 124 | NGUYỄN VĂN CHƯƠNG | 1957 | | |
| 125 | HOÀNG VĂN LỪA | 1963 | | |
| 126 | HOÀNG XUÂN HƯỞNG | 1962 | | |
| 127 | HOÀNG ĐỨC TRÍ | 1975 | | |
| 128 | HOÀNG THẾ LỮ | 1968 | | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 129 | NGUYỄN VĂN GIANG | 1974 | | |
| 130 | ĐOÀN VĂN HỆ | 2003 | | |
| 131 | ĐOÀN VĂN KHẢI | 1968 | | |
| 132 | LƯƠNG VĂN VÁY | 1962 | | |
| 133 | NÔNG VĂN THẮNG | 1976 | | |
| 134 | ĐOÀN QUỐC BẢO | 1980 | | |
| 135 | ĐOÀN VĂN CỐI | 1993 | | |
| 136 | ĐOÀN VĂN HÀ | 1961 | | |
| 137 | NÔNG VĂN GIANG | 1967 | | |
| 138 | HOÀNG HẢI THÂN | 1988 | | |
| 139 | HOÀNG THỊ CÚC | | 1953 | |
| 140 | MỖ THỊ CHOI | | 1956 | |
| 141 | NGUYỄN KHÁNH TỴ | 1958 | | |
| 142 | ĐOÀN ĐỨC THỤY | 1980 | | |
| 143 | ĐOÀN VĂN TY | 1975 | | |
| 144 | TÔ THỊ THƠM | | 1965 | |
| 145 | HOÀNG HỮU HUẤN | 1964 | | |
| 146 | NGUYỄN VĂN THÀNH | 1979 | | |
| 147 | HOÀNG THẾ HIỀN | 1962 | | |
| 148 | TRIỆU THỊ NGUYÊN | | 1969 | |
| 149 | ĐOÀN VĂN TUYÊN | 1958 | | |
| 150 | TÔ NGỌC HẢI | 1979 | | |
| 151 | TÔ THỊ PHƯỢNG | | 1960 | |
| 152 | BẾ THỊ HẰNG | | 1969 | |
| 153 | TRIỆU VĂN DI | 1954 | | |
| 154 | HOÀNG VĂN VINH | 1976 | | |
| 155 | HOÀNG VĂN HẢI | 1962 | | |
| 156 | TRIỆU THỊ PHẺNG | | 1958 | |
| 157 | NÔNG VĂN TOÀN | 1957 | | |
| 158 | HOÀNG VŨ TOÁN | 1964 | | |
| 159 | NGUYỄN VĂN MẪN | 1956 | | |
| 160 | HOÀNG VĂN THỌ | 1967 | | |
| 161 | HOÀNG VĂN CỪ | 1982 | | |
| 162 | ĐOÀN QUANG HƠN | 1983 | | |
| 163 | TÔ VĂN TOÀN | 1969 | | |
| 164 | HOÀNG VĂN KỲ | 1960 | | |
| 165 | HOÀNG VĂN SỦI | 1969 | | |
| 166 | HOÀNG VĂN BÁO | 1969 | | |
| 167 | NGUYỄN THỊ HÀ | | 1978 | |
| 168 | ĐOÀN VĂN SINH | 1975 | | |
| 169 | LÝ THỊ VIÊN | | 1972 | |
| 170 | HOÀNG HỮU HUÂN | 1959 | | |
| 171 | NÔNG VĂN VIỀN | 1968 | | |
| 172 | NGUYỄN THỊ KIỀU | | 1959 | |
| 173 | ĐOÀN MINH CHIẾN | 1982 | | |
| 174 | PHƯƠNG THỊ TUYẾT MAI | | 1950 | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 175 | NÔNG MẠNH TIN | 1982 | | |
| 176 | HÀ THỊ LOAN | | | |
| 177 | HOÀNG VĂN BƯU | 1980 | | |
| 178 | TRIỆU THỊ HUỆ | | 1982 | |
| 179 | ĐOÀN THỊ HÀ | | 1962 | |
| 180 | HOÀNG VĂN KHÁNH | 1960 | | |
| 181 | ĐOÀN THỊ MEN | | 1967 | |
| 182 | HOÀNG VĂN KIÊM | 1988 | | |
| 183 | HOÀNG VĂN CƯỜNG | 1967 | | |
| 184 | NÔNG VĂN THẠCH | 1980 | | |
| 185 | VŨ THỊ LIÊN | | 1952 | |
| 186 | ĐOÀN VĂN HIẾU | 1974 | | |
| 187 | KHUÔNG THÁI HỌC | 1947 | | |
| 188 | ĐOÀN VĂN ENG | 1967 | | |
| 189 | NGUYỄN THỊ HỒNG | | 1962 | |
| 190 | NÔNG VĂN ĐIỀN | 1974 | | |
| 191 | HOÀNG THỊ BÍCH VÂN | | 1958 | |
| 192 | HOÀNG VĂN THI | 1976 | | |
| 193 | ĐOÀN VĂN BÁCH | 1956 | | |
| 194 | NÔNG VĂN THƯỢNG | 1979 | | |
| 195 | ĐOÀN XUÂN ĐÔNG | 1956 | | |
| 196 | KHUÔNG VĂN TIẾN | 1968 | | |
| 197 | HOÀNG NGỌC TUẤN | 1964 | | |
| 198 | HOÀNG VĂN MIỀN | 1988 | | |
| 199 | ĐOÀN VĂN HÀNH | 1977 | | |
| 200 | NÔNG VĂN TRUYỀN | 1964 | | |
| 201 | ĐOÀN VĂN HẠ | 1979 | | |
| 202 | HOÀNG VĂN LIỆU | 1957 | | |
| 203 | HOÀNG VĂN CẢNH | 1969 | | |
| 204 | ĐOÀN VĂN HÒ | 1963 | | |
| 205 | TÔ VĂN TỰ | 1975 | | |
| 206 | TÔ THỊ THANH | | 1972 | |
| 207 | NÔNG THỊ THOA | | 1978 | |
| 208 | HOÀNG THỊ SIN | | 1973 | |
| 209 | HOÀNG HỮU SLÁY | 1963 | | |
| 210 | KHUÔNG VĂN CHƯƠNG | 1964 | | |
| 211 | HOÀNG VĂN VIỆT | 1970 | | |
| 212 | HOÀNG THẾ TRƯỜNG | 1983 | | |
| 213 | HOÀNG XUÂN NGHI | 1975 | | |
| 214 | HOÀNG THỊ THƠ | | 1960 | |
| 215 | NGUYỄN THỊ THIÊU | | 1962 | |
| 216 | HOÀNG THỊ CHIÊU | | 1937 | |
| 217 | HOÀNG TRỌNG TIẾN | 1984 | | |
| 218 | ĐOÀN VĂN TUẤN | 1975 | | |
| 219 | ĐOÀN VĂN HỌC | 1974 | | |
| 220 | NGUYỄN VĂN HỚN | 1959 | | |
| 221 | NGUYỄN VĂN THẮNG | 1964 | | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 222 | ĐOÀN MINH HIẾU | 1976 | | |
| 223 | ĐOÀN VĂN DIỄN | 1968 | | |
| 224 | NGUYỄN VĂN MINH | 1961 | | |
| 225 | NÔNG VĂN CHIẾN | 1978 | | |
| 226 | HOÀNG VĂN TÌNH | 1980 | | |
| 227 | HOÀNG GIA LINH | 1962 | | |
| 228 | TRIỆU MINH THÀNH | 1957 | | |
| 229 | HOÀNG VĂN PHƯƠNG | 1977 | | |
| 230 | HOÀNG QUANG HƯNG | 1987 | | |
| 231 | DƯƠNG THỊ NGHIỆP | | 1974 | |
| 232 | HOÀNG VĂN HẢO | 1963 | | |
| 233 | ĐOÀN HIẾN LONG | 1969 | | |
| 234 | HOÀNG VĂN ÚT | 1974 | | |
| 235 | HOÀNG VĂN THANH | 1972 | | |
| 236 | NGUYỄN VĂN NGHĨA | 1985 | | |
| 237 | KHUÔNG VĂN NGUYÊN | 1963 | | |
| 238 | ĐOÀN VĂN THOẠI | 1968 | | |
| 239 | ĐOÀN VĂN MẠNH | 1972 | | |
| 240 | NÔNG THỊ LOAN | | 1957 | |
| 241 | ĐOÀN TRUNG MẪN | 1998 | | |
| 242 | TRIỆU PHÚ | 1988 | | |
| 243 | HOÀNG HỮU KHÁNH | 1975 | | |
| 244 | NGUYỄN VĂN ĐIỆN | 1972 | | |
| 245 | ĐOÀN VĂN CHỨC | 1975 | | |

**ỦY BAN NHÂN DÂN**
**XÃ TRÀNG ĐỊNH**

# DANH SÁCH
# CỬ TRI ĐẠI DIỆN HỘ GIA ĐÌNH THAM GIA BẦU CỬ TRƯỞNG THÔN BẢN PIỀNG

*(Kèm theo Quyết định số 1515/QĐ-UBND ngày 19/11/2026 của UBND xã)*

| STT | Họ và tên (Đại diện hộ gia đình) | Năm sinh | | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|
| | | Nam | Nữ | |
| 1 | NÔNG THỊ NHUNG | | 1998 | Bản Piềng cũ |
| 2 | NÔNG VĂN HIẾU | 1963 | | |
| 3 | NÔNG VĂN THẾ | 1967 | | |
| 4 | NÔNG VĂN LONG | 1971 | | |
| 5 | TRIỆU VĂN TAM | 1989 | | |
| 6 | TRIỆU VĂN NHẤT | 1985 | | |
| 7 | TÔ VĂN MẬU | 1962 | | |
| 8 | HOÀNG VĂN BẢO | 1961 | | |
| 9 | HOÀNG VĂN THIÊN | 1989 | | |
| 10 | TRIỆU VĂN THÁI | 1972 | | |
| 11 | TRIỆU VĂN KIÊN | 1989 | | |
| 12 | NÔNG THỊ KHUYÊN | | 1986 | |
| 13 | TRIỆU VĂN CHƯƠNG | 1960 | | |
| 14 | NGÔ THỊ THẮM | | 1966 | |
| 15 | NÔNG VĂN MAY | 1973 | | |
| 16 | NÔNG VĂN CHÀM | 1978 | | |
| 17 | TÔ THỊ MẢO | | 1972 | |
| 18 | LỘC THỊ SEN | | 1941 | |
| 19 | TÔ VĂN TIỀN | 1966 | | |
| 20 | NÔNG VĂN TỈNH | 1975 | | |
| 21 | TÔ VĂN CHÍNH | 1970 | | |
| 22 | HOÀNG THỊ BAO | | 1955 | |
| 23 | TRIỆU QUỐC VINH | 1994 | | |
| 24 | NÔNG THỊ THỜI | | 1980 | |
| 25 | NÔNG VĂN HẢI | 1968 | | |
| 26 | NÔNG VĂN SỜI | 1974 | | |
| 27 | NÔNG VĂN TÍCH | 1977 | | |
| 28 | TRIỆU VĂN PHONG | 1968 | | |
| 29 | TRIỆU VĂN ĐOÀN | 1979 | | |
| 30 | NÔNG VĂN HIẾU | 1985 | | |
| 31 | NÔNG VĂN BÁO | 1982 | | |
| 32 | NÔNG VĂN ĐỒNG | 1987 | | |
| 33 | MÃ THỊ DUNG | | 1977 | |
| 34 | NÔNG VĂN CÁNG | 1956 | | |
| 35 | NÔNG VĂN NGUYÊN | 1971 | | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 36 | NÔNG VĂN TUYÊN | 1984 | | |
| 37 | TRIỆU ĐỨC HOÀNG | 1984 | | |
| 38 | TRIỆU VĂN SY | 1965 | | |
| 39 | NÔNG VĂN HÙNG | 1985 | | |
| 40 | NÔNG VĂN ĐÀN | 1982 | | |
| 41 | NÔNG VĂN BẠCH | 1979 | | |
| 42 | HOÀNG VĂN LANH | 1976 | | |
| 43 | PHAN THỊ DUNG | | 1963 | |
| 44 | NÔNG VĂN GIÁP | 1977 | | |
| 45 | NÔNG VĂN ÁT | 1975 | | |
| 46 | NÔNG VĂN TẤN | 1979 | | |
| 47 | NÔNG VĂN THUẬN | 1987 | | |
| 48 | PHAN THỊ LIÊN | | 1986 | |
| 49 | NGUYỄN VĂN THIN | 1971 | | |
| 50 | PHAN VĂN ĐAU | 1969 | | |
| 51 | MÔNG VĂN NGUYÊN | 1987 | | |
| 52 | HOÀNG XUÂN THÁI | 1968 | | |
| 53 | HOÀNG VĂN LƯƠNG | 1987 | | |
| 54 | NÔNG HẢI CHIỀU | 1960 | | |
| 55 | NÔNG VĂN DŨNG | 1990 | | |
| 56 | NÔNG VĂN BINH | 1966 | | |
| 57 | NÔNG VĂN KHẮC | 1975 | | |
| 58 | NÔNG VĂN LAI | 1981 | | |
| 59 | HOÀNG VĂN KHẢI | 1967 | | |
| 60 | HOÀNG XUÂN THẮNG | 1960 | | |
| 61 | HOÀNG TUẤN LINH | 1987 | | |
| 62 | HOÀNG VĂN QUANG | 1988 | | |
| 63 | HOÀNG VĂN HÙNG | 1984 | | |
| 64 | HOÀNG VĂN ĐỨC | 1980 | | |
| 65 | HOÀNG VĂN CƯỜNG | 1967 | | |
| 66 | HOÀNG VĂN BÁCH | 1992 | | |
| 67 | HOÀNG VĂN NIN | 1978 | | |
| 68 | HOÀNG VĂN MINH | 1980 | | |
| 69 | HOÀNG VĂN ÉT | 1970 | | |
| 70 | HOÀNG VĂN HẢI 90 | 1990 | | |
| 71 | HOÀNG VĂN TẤN | 1984 | | |
| 72 | HOÀNG VĂN SLAY | 1977 | | |
| 73 | HOÀNG VĂN TOÀN | 1975 | | |
| 74 | HOÀNG VĂN TIẾN | 1983 | | |
| 75 | HOÀNG VĂN AN | 1987 | | |
| 76 | PHAN VĂN PHỔ | 1974 | | |
| 77 | PHAN THỊ THIỆN | | 1983 | Bản Pioòng cũ |
| 78 | HOÀNG THỊ NÍCH | | 1976 | |
| 79 | HOÀNG THỊ THẮM | | 1982 | |
| 80 | HOÀNG THỊ NỞ | | 1973 | |
| 81 | LỤC VĂN SAN | 1986 | | |
| 82 | LỤC THỊ NÌNH | 1967 | | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 83 | PHAN VĂN ÍT | 1974 | | |
| 84 | PHAN VĂN MỈNH | 1966 | | |
| 85 | PHAN VĂN CHENG | 1980 | | |
| 86 | LÝ THỊ NHUNG | | 1974 | |
| 87 | HOÀNG VĂN TÂM | 1984 | | |
| 88 | HOÀNG THỊ HIÊN | | 1979 | |
| 89 | HOÀNG VĂN ĐENG | 1963 | | |
| 90 | HOÀNG VĂN NGHĨA | 1990 | | |
| 91 | HOÀNG VĂN ĐÌNH | 1970 | | |
| 92 | HOÀNG VĂN HẢI 70 | 1970 | | |
| 93 | TÔ VĂN NGÔN | 1973 | | |
| 94 | PHAN VĂN THỦY | 1984 | | |
| 95 | HOÀNG THỊ THÀO | | 1988 | |
| 96 | LÝ VĂN TÌNH | 1977 | | |
| 97 | TÔ THỊ THƠM | 1985 | | |
| 98 | HOÀNG MINH CHƯƠNG | 1969 | | |
| 99 | HOÀNG VĂN NGHIỆP | 1975 | | |
| 100 | HOÀNG VĂN TUYẾN | 1980 | | |
| 101 | HOÀNG VĂN NÀM | 1984 | | |
| 102 | HOÀNG VĂN THA | 1980 | | |
| 103 | HOÀNG VĂN CHÈ | 1967 | | |
| 104 | PHAN VĂN LÀNG | 1990 | | |
| 105 | PHAN VĂN HIẾU | 1985 | | |
| 106 | PHAN BÍCH THỊ | 1979 | | |
| 107 | MÃ VĂN QUYẾT | 1982 | | |
| 108 | NÔNG VĂN TINH | 1983 | | |
| 109 | HỨA VĂN TRÒ | 1962 | | |
| 110 | HOÀNG THỊ KHUYÊN | 1979 | | |
| 111 | HOÀNG VĂN THỤ | 1988 | | |
| 112 | HOÀNG VĂN LỢI | 1962 | | |
| 113 | HOÀNG THỊ CHUYÊN | | 1968 | |
| 114 | ĐÀM VĂN BA | 1975 | | |
| 115 | HOÀNG HUY ĐOÀN | 1969 | | |
| 116 | HOÀNG VĂN CHƯƠNG | 1954 | | |
| 117 | HOÀNG THẾ HƯNG | 1980 | | |
| 118 | HOÀNG ĐỨC THẢO | 1959 | | |
| 119 | HOÀNG THỊ HÍNH | | 1947 | |
| 120 | HOÀNG VĂN LÀNG | 1969 | | |
| 121 | HOÀNG THỊ ĐẦM | | 1961 | |
| 122 | HOÀNG VĂN ĐÀI | 1968 | | |
| 123 | HOÀNG VĂN ĐỘ | 1965 | | |
| 124 | HOÀNG VĂN XUYÊN | 1965 | | |
| 125 | HOÀNG XUÂN BÁCH | 1970 | | |
| 126 | HOÀNG ĐỨC HỌC | 1991 | | |
| 127 | HOÀNG MINH KHOA | 1965 | | |
| 128 | HOÀNG VĂN SỰ | 1968 | | |
| 129 | NÔNG VĂN HÙNG | 1978 | | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 130 | NÔNG VĂN CHÍNH | 1960 | | |
| 131 | PHÙNG VĂN MẠNH | 1974 | | |
| 132 | PHẠM THỊ THỦY | | 1964 | |
| 133 | HOÀNG VĂN HUẤN | 1963 | | |
| 134 | HOÀNG THỊ DÁY | 1961 | | |
| 135 | BÀNH VĂN PÉO | 1969 | | |
| 136 | HOÀNG VĂN BỐN | 1978 | | |
| 137 | NÔNG VĂN TỨ | 1988 | | Bản Coong cũ |
| 138 | NÔNG VĂN TRÁNG | 1987 | | |
| 139 | TÔ VIẾT HIẾU | 1985 | | |
| 140 | HOÀNG VĂN THẮNG | 1960 | | |
| 141 | ĐINH HỒNG THUYÊN | 1991 | | |
| 142 | MÔNG THỊ TỴ | | 1972 | |
| 143 | NÔNG THỊ THÌN | | 1965 | |
| 144 | HOÀNG VĂN DƯỠNG | 1991 | | |
| 145 | HOÀNG MAI TÙNG | 1986 | | |
| 146 | TÔ THỊ HOA | | 1968 | |
| 147 | ĐÀM VĂN MỚI | 1986 | | |
| 148 | LĂNG THỊ MỚI | | 1971 | |
| 149 | LÝ VĂN TRIỀU | 1982 | | |
| 150 | HOÀNG VĂN THỌ | 1977 | | |
| 151 | ĐÀM VĂN LÀNH | 1973 | | |
| 152 | ĐÀM VĂN SÀY | 1972 | | |
| 153 | ĐÀM HỮU KHOA | 1962 | | |
| 154 | HOÀNG THẾ KIM | 1967 | | |
| 155 | BÀNH THỊ KÍNH | | 1977 | |
| 156 | ĐÀM VĂN TÂN | 1984 | | |
| 157 | ĐÀM VĂN THẮNG | 1987 | | |
| 158 | NÔNG VĂN VINH | 1976 | | |
| 159 | NÔNG VĂN TUYÊN | 1978 | | |
| 160 | TÔ VĂN KIÊN | 1986 | | |
| 161 | TÔ ĐỨC THÀNH | 1984 | | |
| 162 | NÔNG VĂN DƯỠNG | 1991 | | |
| 163 | NÔNG VĂN DANH | 1959 | | |
| 164 | TÔ VĂN ĐỒNG | 1979 | | |
| 165 | PHÙNG THỊ TIẾN | | 1962 | |
| 166 | NÔNG VĂN KHIÊN | 1965 | | |
| 167 | TÔ VĂN SẺN | 1995 | | |
| 168 | NGUYỄN KHẮC ĐẠT | 1970 | | |
| 169 | NÔNG VĂN ĐOÀN | 1988 | | |
| 170 | MÔNG THỊ ĐẸP | 1961 | | |
| 171 | NÔNG VĂN QUÝ | 1978 | | |
| 172 | NÔNG VĂN THỰC | 1989 | | |
| 173 | ĐÀM VĂN HẺN | 1954 | | |
| 174 | ĐÀM VĂN KHẢI | 1966 | | |
| 175 | PHAN VĂN HIẾU | 1986 | | |
| 176 | ĐÀM VĂN NGỌC | 1977 | | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 177 | ĐÀM VĂN GIANG | 1978 | | |
| 178 | ĐÀM VĂN CƯƠNG | 1982 | | |
| 179 | ĐÀM VĂN MẾN | 1982 | | |
| 180 | NÔNG VĂN CHU | 1962 | | |
| 181 | HOÀNG THỊ HUYỀN | | 1985 | |
| 182 | HOÀNG THỊ NGƠI | | 1960 | |
| 183 | NÔNG THỊ OANH | | 1980 | |

**ỦY BAN NHÂN DÂN**
**XÃ TRÀNG ĐỊNH**

# DANH SÁCH
# CỬ TRI ĐẠI DIỆN HỘ GIA ĐÌNH THAM GIA BẦU CỬ TRƯỞNG THÔN HÙNG VIỆT

*(Kèm theo Quyết định số 1515/QĐ-UBND ngày 19/11/2026 của UBND xã)*

| STT | Họ và tên (Đại diện hộ gia đình) | Năm sinh | | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|
| | | Nam | Nữ | |
| 1 | ĐÀM VIẾT BẢO | 1986 | | |
| 2 | ĐÀM SĨ LƯU | 1991 | | |
| 3 | TRIỆU VĂN THÁI | 1988 | | |
| 4 | TRƯƠNG VĂN THỜI | 1969 | | |
| 5 | ÂU VĂN HIỀN | 1982 | | |
| 6 | TRƯƠNG VĂN LÂM | 1969 | | |
| 7 | TÔ VĂN LẬP | 1992 | | |
| 8 | ĐÀM VĂN NGÔN | 1963 | | |
| 9 | HOÀNG VĂN HOÀN | 1986 | | |
| 10 | NGUYỄN VĂN THÔN | 1960 | | |
| 11 | TRẦN THỊ THÚY | | 1971 | |
| 12 | TRẦN VĂN ĐOÀN | 1975 | | |
| 13 | TRẦN VĂN ĐƯƠNG | 1980 | | |
| 14 | PHÙNG VĂN KHIÊM | 1989 | | |
| 15 | NÔNG NGỌC QUÝ | 1964 | | |
| 16 | ĐÀM VĂN THẮNG | 1973 | | |
| 17 | ĐINH VĂN CƯỜNG | 1965 | | |
| 18 | HOÀNG VĂN NGHĨA | 1981 | | |
| 19 | NGUYỄN ĐÌNH ĐIỆN | 1984 | | |
| 20 | NGUYỄN ĐÌNH XUYÊN | 1974 | | |
| 21 | NGUYỄN ĐÌNH NHIÊN | 1977 | | |
| 22 | NÔNG VĂN HÙNG | 1986 | | |
| 23 | TRƯƠNG THỊ CHÂM | | 1964 | |
| 24 | TRẦN VĂN QUỲNH | 1984 | | |
| 25 | TRẦN HUY HOÀNG | 1975 | | |
| 26 | TRẦN VĂN CƯƠNG | 1973 | | |
| 27 | TRẦN VĂN THƯỞNG | 1984 | | |
| 28 | ĐÀM VĂN SIN | 1957 | | |
| 29 | ĐOÀN CAO BẢO | 1962 | | |
| 30 | TRẦN VĂN CU | 1960 | | |
| 31 | TRẦN VĂN ĐÌNH | 1986 | | |
| 32 | NGUYỄN ĐÌNH ĐỨC | 1985 | | |
| 33 | NGUYỄN ĐÌNH SÁU | 1988 | | |
| 34 | HOÀNG VĂN SÌU | 1984 | | |
| 35 | HOÀNG THỊ YẾN | | 1967 | |
| 36 | NÔNG THỊ MEN | | 1960 | |
| 37 | PHAN VĂN TIẾN | 1986 | | |
| 38 | PHAN NGỌC SAN | 1988 | | |
| 39 | ĐOÀN VĂN HỮU | 1968 | | |
| 40 | ĐOÀN VĂN DƯ | 1988 | | |
| 41 | HÀ THỊ THẮM | | 1977 | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 42 | NÔNG VĂN LỰC | 1979 | | |
| 43 | NÔNG VĂN THIỆN | 1975 | | |
| 44 | ĐINH VĂN HẠ | 1971 | | |
| 45 | NGUYỄN TRUNG HUẤN | 1984 | | |
| 46 | NÔNG HỒNG DŨNG | 1982 | | |
| 47 | HÀ VĂN LÊ | 1959 | | |
| 48 | ĐINH VĂN ĐÔNG | 1973 | | |
| 49 | ĐOÀN VĂN THIỆN | 1977 | | |
| 50 | HÀ XUÂN LUÂN | 1986 | | |
| 51 | HÀ VĂN HẬU | 1988 | | |
| 52 | TRẦN VĂN TUẤN | 1973 | | |
| 53 | HÀ THỊ HOÀI | | 1982 | |
| 54 | HÀ VĂN LUẬN | 1973 | | |
| 55 | HÀ VĂN QUỲNH | 1984 | | |
| 56 | HÀ QUANG HẠO | 1955 | | |
| 57 | HÀ THÚC CHUYỀN | 1958 | | |
| 58 | BẾ THỊ NGÒ | | 1950 | |
| 59 | LƯƠNG VĂN ĐAN | 1969 | | |
| 60 | HÀ VĂN ĐỨC | 1969 | | |
| 61 | NÔNG THANH HẢI | 1957 | | |
| 62 | HÀ VĂN KIÊN(CHỌI) | 1969 | | |
| 63 | HÀ VĂN THƯỢNG | 1965 | | |
| 64 | HÀ VĂN DU | 1962 | | |
| 65 | HÀ VĂN HIỀN | 1959 | | |
| 66 | HÀ VĂN QUÂN | 1985 | | |
| 67 | HÀ QUỐC CHIẾN | 1965 | | |
| 68 | NÔNG VĂN CAN | 1963 | | |
| 69 | HÀ VĂN SƠN | 1985 | | |
| 70 | HÀ THỊ LOAN | | 1971 | |
| 71 | HÀ QUANG THOẠI | 1989 | | |
| 72 | ĐOÀN VĂN PHÚC | 1976 | | |
| 73 | HÀ VĂN VIÊN | 1973 | | |
| 74 | HÀ THỊ NHỊ | | 1987 | |
| 75 | LƯƠNG XUÂN NGÀNH | 1979 | | |
| 76 | NÔNG VĂN LIÊN | 1969 | | |
| 77 | NÔNG QUỐC LẬP | 1970 | | |
| 78 | HÀ VĂN TÙNG | 1976 | | |
| 79 | HÀ VĂN QUYỀN | 1964 | | |
| 80 | HÀ VĂN TỰ | 1968 | | |
| 81 | HÀ VĂN KIÊN (CẦM) | 1977 | | |
| 82 | PHAN VĂN ĐƯƠNG | 1984 | | |
| 83 | PHAN VĂN TUẤN | 1984 | | |
| 84 | NÔNG MẠNH DUY | 1972 | | |
| 85 | NÔNG VĂN LAI | 1966 | | |
| 86 | TRIỆU VĂN KEN | 1964 | | |
| 87 | NÔNG THỊ THIẾT | | 1985 | |
| 88 | HÀ VĂN CƯƠNG | 1962 | | |
| 89 | HOÀNG THỊ HƯỚNG | | 1988 | |
| 90 | HÀ VĂN CHỨC | 1968 | | |
| 91 | HÀ VĂN THẠO | 1969 | | |
| 92 | HÀ VĂN CHUYỀN | 1996 | | |
| 93 | HÀ VĂN SẮM | 1990 | | |
| 94 | HÀ VĂN TUẤN | 1981 | | |
| 95 | HÀ VĂN CUNG | 1956 | | |
| 96 | TRIỆU VĂN SLÂNG | 1971 | | |
| 97 | TRIỆU VĂN GIÁP | 1980 | | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 98 | NÔNG VĂN LANH | 1962 | | |
| 99 | TRIỆU VĂN TRÍ | 1988 | | |
| 100 | NÔNG VĂN PHI | 1983 | | |
| 101 | TRIỆU VĂN ĐỨC | 1980 | | |
| 102 | LĂNG VĂN BA | 1966 | | |
| 103 | LƯƠNG VĂN HIẾU | 1994 | | |
| 104 | LƯƠNG VĂN DA | 1984 | | |
| 105 | ĐÀM VĂN ĐÔNG | 1969 | | |
| 106 | ĐÀM VĂN QUÂN | 1984 | | |
| 107 | TÔ MẠNH KIM | 1981 | | |
| 108 | TRƯƠNG VĂN HƠN | 1968 | | |
| 109 | PHAN VĂN THỤ | 1973 | | |
| 110 | LUÂN VĂN TĂNG | 1992 | | |
| 111 | PHAN VĂN VƯỢNG | 1974 | | |
| 112 | HOÀNG THỊ HUẾ | | 1970 | |
| 113 | TRƯƠNG ĐỨC HẠNH | 1974 | | |
| 114 | CHU VĂN PHU | 1966 | | |
| 115 | ĐINH THỊ SÔNG | | 1968 | |
| 116 | CHU THỊ ĐẠO | | 1978 | |
| 117 | HỨA THỊ KHÓT | | 1975 | |
| 118 | TRIỆU VĂN PHONG | 1973 | | |
| 119 | TRIỆU VĂN HOÀN | 1986 | | |
| 120 | ĐÀM VĂN ĐINH | 1965 | | |
| 121 | TRIỆU VĂN LONG | 1968 | | |
| 122 | TRIỆU VĂN HIẾN | 1971 | | |
| 123 | TRIỆU VĂN TUẤN | 1963 | | |
| 124 | TRIỆU THANH TÙNG | 2004 | | |
| 125 | TRIỆU VĂN ĐỨC | 1991 | | |
| 126 | TRIỆU VĂN VƯƠN | 1979 | | |
| 127 | ĐÀM VĂN TÔNG | 1976 | | |
| 128 | ĐÀM VĂN CƯƠNG | 1978 | | |
| 129 | ĐÀM VĂN BÁO | 1974 | | |
| 130 | ĐÀM VĂN MẾN | 1973 | | |
| 131 | ĐÀM VĂN BÌNH | 1984 | | |
| 132 | CHU VĂN SỜI | 1961 | | |
| 133 | CHU VĂN VƯỞNG | 1959 | | |
| 134 | LƯU VĂN THỨC | 1976 | | |
| 135 | LĂNG THỊ THIỆN | | 1975 | |
| 136 | LƯU VĂN NAM | 1982 | | |
| 137 | LƯU VĂN HƯỞNG | 1979 | | |
| 138 | CHU VĂN BỘ | 1978 | | |
| 139 | ĐÀM VĂN DŨNG | 1977 | | |
| 140 | ĐÀM VĂN PÁO | 1959 | | |
| 141 | ĐÀM VĂN CẦM | 1971 | | |
| 142 | ĐÀM VĂN VỤ | 1982 | | |
| 143 | ĐÀM VĂN TÀI | 1957 | | |
| 144 | ĐÀM VĂN DƯỠNG | 1989 | | |
| 145 | SẦM THỊ BÍCH | | 1995 | |
| 146 | ĐINH VĂN HUẾ | 1969 | | |
| 147 | ĐINH VĂN HƠN | 1975 | | |
| 148 | ĐINH VĂN KHÁNH | 1971 | | |
| 149 | HOÀNG VĂN THƯỢNG | 1972 | | |
| 150 | HOÀN VĂN HUẤN | 1990 | | |
| 151 | HOÀNG VĂN XUÂN | 1982 | | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 152 | HOÀNG VĂN LỊCH | 1972 | | |
| 153 | PHAN VĂN HÀO | 1989 | | |
| 154 | ĐINH VĂN HUY | 1994 | | |
| 155 | ĐINH NGỌC TIẾN | 1983 | | |
| 156 | ĐINH VĂN THOAN | 1972 | | |
| 157 | HOÀNG VĂN HINH | 1972 | | |
| 158 | ĐINH VĂN TỲ | 1969 | | |
| 159 | ĐINH VĂN THÙY | 1959 | | |
| 160 | ĐINH VĂN THÀNH | 1982 | | |
| 161 | NÔNG VĂN LUNG | 1972 | | |
| 162 | NÔNG VĂN XUYÊN | 1978 | | |
| 163 | HOÀNG VĂN TRỌNG | 1982 | | |
| 164 | NÔNG VĂN HƯỞNG | 1990 | | |
| 165 | HOÀNG THẾ HUY | 1987 | | |
| 166 | LÝ VĂN QUÝ | 1983 | | |
| 167 | NGUYỄN KHẮC HOÀNG | 1987 | | |
| 168 | ĐINH QUANG THIỀU | 1962 | | |
| 169 | ĐINH HỒNG DIỆU | 1960 | | |
| 170 | HOÀNG VĂN TỊCH | 1963 | | |
| 171 | ĐINH VĂN DỰ | 1969 | | |
| 172 | HOÀNG VĂN LOAN | 1984 | | |
| 173 | ĐINH THỊ HIÊN | 1974 | | |
| 174 | ĐINH THỊ MÙI | 1997 | | |
| 175 | ĐINH QUYANH THỦY | 1962 | | |
| 176 | ĐINH THANH TRUYỀN | 1986 | | |
| 177 | HOÀNG VĂN CHƯƠNG | 1971 | | |
| 178 | ĐINH VĂN LUÂN | 1995 | | |
| 179 | HOÀNG VĂN THU | 1969 | | |
| 180 | NGUYỄN KHẮC HIỆP | 1985 | | |
| 181 | LƯƠNG THỊ SỸ | | 1979 | |
| 182 | NÔNG VĂN KHANH | 1991 | | |
| 183 | PHẠM ĐÌNH CHIẾN | 1948 | | |
| 184 | HOÀNG VĂN THỤC | 1982 | | |
| 185 | NGUYỄN THÀNH TRUNG | 1983 | | |
| 186 | ĐINH XUÂN THÁI | 1966 | | |
| 187 | ĐÀM THỊ YẾN | 1981 | | |
| 188 | ĐÀM VĂN BỪNG | 1987 | | |
| 189 | TÔ VĂN THÀNH | 1989 | | |
| 190 | ĐOÀN VĂN DỰ | 1992 | | |
| 191 | LÝ VĂN QUẢNG | 1986 | | |
| 192 | LÝ VĂN THÀNH | 1971 | | |
| 193 | ĐOÀN VĂN ÂN | 1975 | | |
| 194 | LÝ VIẾT NỘI | 1959 | | |
| 195 | HOÀNG THỊ HIỆP | | 1998 | |
| 196 | HOÀNG VĂN BỒNG | 1979 | | |
| 197 | LÝ VĂN SỜI | 1978 | | |
| 198 | LÝ VĂN QUÁN | 1980 | | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 199 | ĐOÀN VĂN BÁO | 1963 | | |
| 200 | ĐOÀN THỊ LOAN | | 1965 | |
| 201 | PHAN VĂN THAO | 1967 | | |
| 202 | LÝ VĂN THÂN | 1956 | | |
| 203 | HOÀNG VĂN TRỌNG | 1979 | | |
| 204 | HOÀNG VĂN HÉO | 1947 | | |
| 205 | HOÀNG THỊ DUNG | | 1968 | |
| 206 | ĐOÀN MẠNH HÙNG | 1956 | | |
| 207 | ĐOÀN VĂN PHANH | 1959 | | |
| 208 | ĐOÀN VĂN ĐƯỜNG | 1977 | | |
| 209 | ĐOÀN VĂN BÉ | 1977 | | |
| 210 | ĐOÀN VĂN THUẬN | 1984 | | |
| 211 | ĐOÀN VĂN NGỌC | 1971 | | |
| 212 | NGUYỄN CÔNG HỢP | 1975 | | |
| 213 | HOÀNG VĂN THIÊN | 1993 | | |
| 214 | PHÙNG VĂN CHUYỀN | 1973 | | |
| 215 | PHƯƠNG VĂN BỘ | 1980 | | |
| 216 | PHƯƠNG VĂN TUYỀN | 1974 | | |
| 217 | PHÙNG VĂN KHƯƠNG | 1967 | | |
| 218 | PHÙNG VĂN HIẾU | 1984 | | |
| 219 | PHÙNG VĂN THANH | 1988 | | |
| 220 | NÔNG VĂN ĐÂU | 1975 | | |
| 221 | PHƯƠNG VĂN LÂM | 1994 | | |
| 222 | PHƯƠNG VĂN HIỆP | 1967 | | |
| 223 | PHƯƠNG VĂN TRƯỜNG | 1980 | | |
| 224 | PHƯƠNG VĂN VIỄN | 1977 | | |
| 225 | ĐINH VĂN THỌ | 1960 | | |
| 226 | HOÀNG VĂN NGỮ | 1977 | | |
| 227 | PHÙNG VĂN TOẢN | 1977 | | |
| 228 | NGUYỄN CÔNG CHUNG | 1990 | | |
| 229 | HOÀNG VĂN THỤ | 1965 | | |
| 230 | ĐOÀN VĂN ĐỨC | 1982 | | |
| 231 | HOÀNG VĂN GIAI | 1982 | | |

**ỦY BAN NHÂN DÂN**
**XÃ TRẤN ĐỊNH**

# DANH SÁCH
# CỬ TRI ĐẠI DIỆN HỘ GIA ĐÌNH THAM GIA BẦU CỬ TRƯỞNG THÔN BẢN NHÀN

*(Kèm theo Quyết định số 1515/QĐ-UBND ngày 19/11/2026 của UBND xã)*

| STT | Họ và tên (Đại diện hộ gia đình) | Năm sinh | | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|
| | | Nam | Nữ | |
| 1 | MA THÁI DƯ | 1991 | | Bản Nhàn cũ |
| 2 | NGUYỄN THỊ HỒNG LIÊN | | 1954 | |
| 3 | NGUYỄN VĂN THƯỢNG | 1960 | | |
| 4 | MA THỊ THE | | 1987 | |
| 5 | LÝ THỊ LAN | | 1982 | |
| 6 | ĐOÀN VĂN THỤY | 1984 | | |
| 7 | ĐOÀN VĂN TỐT | 1985 | | |
| 8 | ĐOÀN VĂN TRỌNG | 1980 | | |
| 9 | ĐINH VĂN SỸ | 1965 | | |
| 10 | ĐOÀN THỊ CÚC | | 1985 | |
| 11 | ĐINH THỊ VÂN | | 1970 | |
| 12 | NGUYỄN VĂN CHÀI | 1947 | | |
| 13 | ĐOÀN VĂN HỰU | 1959 | | |
| 14 | NGUYỄN VĂN NGỰ | 1983 | | |
| 15 | ĐOÀN VĂN DŨNG | 1964 | | |
| 16 | NGUYỄN CÔNG DŨNG | 1977 | | |
| 17 | HOÀNG ĐỨC CƯỜNG | 1974 | | |
| 18 | HOÀNG VĂN CHẤN | 1968 | | |
| 19 | ĐINH VĂN TOẢN | 1975 | | |
| 20 | ĐOÀN VĂN SƠN | 1954 | | |
| 21 | ĐINH QUANG TRỰC | 1957 | | |
| 22 | MA VĂN LỢI | 1982 | | |
| 23 | ĐOÀN VĂN THIỆU | 1945 | | |
| 24 | ĐINH VĂN QUYẾT | 1977 | | |
| 25 | ĐOÀN VĂN HOAN | 1965 | | |
| 26 | CHU HỒNG QUÂN | 1982 | | |
| 27 | ĐOÀN VĂN HƯỞNG | 1983 | | |
| 28 | CHU VĂN HIỀN | 1964 | | |
| 29 | ĐOÀN VĂN TUẤN | 1973 | | |
| 30 | HOÀNG THỊ ĐÀO | | 1974 | |
| 31 | HOÀNG VĂN CÁT | 1945 | | |
| 32 | NGUYỄN HỒNG NGỌC | 1985 | | |
| 33 | ĐOÀN VĂN THUẦN | 1982 | | |
| 34 | HOÀNG VĂN QUANG | 1968 | | |
| 35 | VI VĂN SÀNG | 1957 | | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 36 | PHÙNG BÍCH NGỌC | | 1971 | |
| 37 | ĐOÀN THỊ HƯỜNG | | 1972 | |
| 38 | ĐOÀN THÁNH LUÂN | 1989 | | |
| 39 | ĐOÀN VĂN CHIỀU | 1991 | | |
| 40 | NGUYỄN VĂN DƯỠNG | 1976 | | |
| 41 | PHÙNG THỊ SLAO | | 1958 | |
| 42 | LĂNG VĂN VÀNG | 1978 | | |
| 43 | TRỊNH VĂN OAI | 1967 | | |
| 44 | NGUYỄN KHẮC VỮNG | 1978 | | |
| 45 | VI VĂN LAI | 1987 | | |
| 46 | ĐOÀN VĂN TRẦN | 1967 | | |
| 47 | NGUYỄN KHẮC ĐỘ | 1980 | | |
| 48 | NÔNG VĂN PHÒNG | 1974 | | |
| 49 | NGUYỄN THỊ THẢO | | 1981 | |
| 50 | ĐINH THÀNH HƠN | 1960 | | |
| 51 | HOÀNG TRUNG TUYẾN | 1973 | | |
| 52 | ĐINH THỊ DƠI | | 1958 | |
| 53 | NGUYỄN THỊ THU THẢO | | 1995 | |
| 54 | NGUYỄN ĐÌNH ĐẠI | 1978 | | |
| 55 | NGUYỄN KHẮC TÙNG | 1973 | | |
| 56 | HOÀNG VĂN VƯƠNG | 1977 | | |
| 57 | ĐOÀN VĂN ÁI | 1957 | | |
| 58 | HỨA VĂN VANH | 1967 | | |
| 59 | ĐINH VĂN TRIỂN | 1980 | | |
| 60 | NGUYỄN KHẮC TỰU | 1954 | | |
| 61 | MA VĂN HỢI | 1961 | | |
| 62 | ĐOÀN VĂN SỰ | 1975 | | |
| 63 | HOÀNG MINH HẢI | 1978 | | |
| 64 | CHU ĐỨC CẢNH | 1977 | | |
| 65 | NGUYỄN TRUNG TOÁN | 1960 | | |
| 66 | ĐINH HỒNG DƯƠNG | 1960 | | |
| 67 | ĐOÀN VĂN TUYẾN | 1978 | | |
| 68 | HÀ VĂN LUYỆN | 1979 | | |
| 69 | ĐINH VĂN NHẸ | 1962 | | |
| 70 | ĐINH VĂN CÔNG | 1979 | | |
| 71 | ĐOÀN VĂN ĐỨC | 1978 | | |
| 72 | ĐINH VĂN BẰNG | 1969 | | |
| 73 | TRIỆU THỊ PHÂN | | 1977 | |
| 74 | ĐOÀN VĂN SOẠN | 1976 | | |
| 75 | ĐOÀN NGỌC MINH | 1961 | | |
| 76 | NGUYỄN VĂN THĂNG | 1955 | | |
| 77 | ĐOÀN VĂN CƯƠNG | 1985 | | |
| 78 | VY THỊ PHÂN | | 1945 | |
| 79 | ĐINH VĂN HƯNG | 1972 | | |
| 80 | ĐOÀN VĂN TẠO | 1950 | | |
| 81 | ĐINH THANH XUÂN | 1978 | | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 82 | CHU VĂN LINH | 1973 | | |
| 83 | MA VĂN KHANH | 1973 | | |
| 84 | NGUYỄN QUỐC PHÒNG | 1967 | | |
| 85 | ĐOÀN VĂN CHUYÊN | 1982 | | |
| 86 | NGUYỄN KHẮC TỈNH | 1962 | | |
| 87 | ĐINH VĂN BỘ | 1961 | | |
| 88 | ĐOÀN THỊ UYÊN | | 1974 | |
| 89 | ĐINH VĂN NÔ | 1985 | | |
| 90 | ĐINH VĂN LĨNH | 1974 | | |
| 91 | ĐINH VĂN LÚ | 1959 | | |
| 92 | ĐOÀN VĂN TIN | 1975 | | |
| 93 | NGUYỄN VĂN HỒI | 1975 | | |
| 94 | HÀ VĂN NGHỊ | 1966 | | |
| 95 | MA VĂN DỰ | 1990 | | |
| 96 | ĐOÀN VĂN NGỮ | 1984 | | |
| 97 | ĐINH THỊ SINH | | 1973 | |
| 98 | HOÀNG VĂN CƯỜNG | 1991 | | |
| 99 | ĐOÀN VĂN CHUYỀN | 1977 | | |
| 100 | HOÀNG THỊ THƠM | | 1974 | |
| 101 | ĐINH VĂN TẶNG | 1969 | | |
| 102 | ĐOÀN VĂN SÁU | 1969 | | |
| 103 | TRẦN THỊ TRẦM | | 1951 | |
| 104 | ĐOÀN VĂN HOÀNG | 1990 | | |
| 105 | ĐOÀN KHÁNH TOÀN | 1957 | | |
| 106 | ĐOÀN VĂN HIẾU | 1981 | | |
| 107 | ĐOÀN VĂN VŨ | 1980 | | |
| 108 | NGUYỄN THỊ LIÊN | | 1968 | |
| 109 | VI VĂN THAO | 1947 | | |
| 110 | HOÀNG VĂN HƯỞNG | 1980 | | |
| 111 | ĐOÀN VĂN HUY | 1984 | | |
| 112 | ĐOÀN THỊ YÊU | | 1956 | |
| 113 | ĐINH VĂN HƯNG | 1973 | | |
| 114 | NGUYỄN KHẮC TUYỀN | 1967 | | |
| 115 | HOÀNG VĂN CHÍN | 1982 | | |
| 116 | ĐOÀN HỒNG HỢP | 1987 | | |
| 117 | ĐINH VĂN CAO | 1972 | | |
| 118 | ĐINH VĂN CẢNH | 1975 | | |
| 119 | ĐOÀN VĂN LONG | 1945 | | |
| 120 | ĐẶNG VĂN LUẬT | 1980 | | |
| 121 | LÝ VĂN KIÊM | 1972 | | Đoàn Kết cũ |
| 122 | NÔNG VĂN DỈNH | 1959 | | |
| 123 | NGÔ VĂN TOÁN | 1984 | | |
| 124 | NÔNG VĂN TÍT | 1961 | | |
| 125 | NGÔ VĂN PHANH | 1971 | | |
| 126 | NGÔ THỊ KHAN | | 1960 | |
| 127 | ĐINH THỊ NẤM | | 1969 | |
| 128 | NÔNG VĂN HÌNH | 1962 | | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 129 | ĐOÀN VĂN XOAN | 1963 | | |
| 130 | NÔNG THỊ ĐIỂM | | 1985 | |
| 131 | HOÀNG VĂN ĐỒNG | 1979 | | |
| 132 | ĐINH NGỌC TUẤN | 1972 | | |
| 133 | NGUYỄN HOÀI ÂN | 1973 | | |
| 134 | NGUYỄN VĂN ÚT | 1979 | | |
| 135 | HOÀNG VĂN VỴ | 1958 | | |
| 136 | NÔNG VĂN MẠNH | 1968 | | |
| 137 | ĐINH VĂN TRƯỞNG | 1964 | | |
| 138 | ĐINH NGỌC AN | 1965 | | |
| 139 | ĐOÀN THANH HUỆ | 1983 | | |
| 140 | ĐOÀN VĂN HƯỚNG | 1983 | | |
| 141 | NÔNG VĂN HOAN | 1983 | | |
| 142 | PHẠM ĐÌNH CẦU | 1961 | | |
| 143 | LƯƠNG VĂN THẮNG | 1983 | | |
| 144 | NGUYỄN VĂN NĂM | 1985 | | |
| 145 | TÔ THỊ VINH | | 1973 | |
| 146 | ĐOÀN HỒNG KỲ | 1987 | | |
| 147 | HOÀNG VĂN PHÁO | 1988 | | |
| 148 | NGÔ VĂN LÝ | 1989 | | |
| 149 | ĐOÀN VĂN HƯNG | 1981 | | |
| 150 | HOÀNG VĂN TỰ | 1958 | | |
| 151 | HOÀNG TRỌNG CHIẾN | 1973 | | |
| 152 | NÔNG VĂN NHẤT | 1966 | | |
| 153 | HOÀNG MẠNH HÙNG | 1953 | | |
| 154 | LÝ VĂN VIÊN | 2001 | | |
| 155 | NGÔ VĂN MỚI | 1979 | | |
| 156 | NÔNG VĂN HANH | 1976 | | |
| 157 | ĐOÀN VĂN QUYẾN | 1970 | | |
| 158 | VI VĂN HẠNH | 1982 | | |
| 159 | NÔNG VĂN LẠNG | 1958 | | |
| 160 | DƯƠNG VĂN TẤT | 1960 | | |
| 161 | HOÀNG VĂN LÂM | 1975 | | |
| 162 | NÔNG VĂN HÀNH | 1981 | | |
| 163 | HOÀNG VĂN ĐỒNG | 1981 | | |
| 164 | NGÔ VĂN QUÝ | 1982 | | |
| 165 | HOÀNG THỊ NHI | | 1957 | |
| 166 | PHAN THỊ TỴ | | 1963 | |
| 167 | NÔNG VĂN TOẢN | 1990 | | |
| 168 | NÔNG VĂN HÙNG | 1977 | | |
| 169 | HOÀNG VĂN HÉO | 1972 | | |
| 170 | VI MINH HUẤN | 1979 | | |
| 171 | NGUYỄN THỊ BIÊN | | 1961 | |
| 172 | ĐOÀN VĂN TÍCH | 1965 | | |
| 173 | DƯƠNG VĂN QUẮNG | 1950 | | |
| 174 | NÔNG VĂN PHI | 1994 | | |
| 175 | NÔNG VĂN PÉT | 1964 | | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 176 | ĐOÀN VĂN DUNG | 1955 | | |
| 177 | HOÀNG THỊ NHI | | 1957 | |